BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Đính kèm Công văn số 1468/UBCK-GSĐC ... ngày 06/5/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F88

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp/Mã số Doanh nghiệp số 2600948135

do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 12/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 16/12/2024

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1980 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0210 385 4233

Website: www.nhadautu.f88.vn

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2024: **82.646.120.000** đồng (*Tám mươi hai tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Đức Đại

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0247.3086.888

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 6

1. Thông tin chung về Công ty 6
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty 6
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty 10
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 11
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty 21
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất 39
7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng 41
8. Hoạt động kinh doanh 42
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất *(nếu có)* 51
10. Vị thế của Công ty trong ngành 53
11. Chính sách đối với người lao động 56
12. Chính sách cổ tức 58
13. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất 59
14. Tài sản 66
15. Các dự án của Công ty: Không có 66
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 66
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) 67
18. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh 69
19. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty 71

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 72

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị 72
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 82
3. Tổng giám đốc và người quản lý khác 83
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty 86

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ 86
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định 87

MỤC LỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức 10
Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý 12
Hình 3: Quy trình khái quát 48
Hình 4: Quá trình phát triển sản phẩm và nền tảng công nghệ 50

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông 39
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2024 40
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 31/12/2024 40
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần 43
Bảng 5: Lợi nhuận gộp 44
Bảng 6: Cơ cấu chi phí 44
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh 51
Bảng 8: Cơ cấu lao động tại CTCP Đầu tư F88 56
Bảng 9: Cơ cấu lao động toàn Hệ thống F88 56
Bảng 10: Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước 59
Bảng 11: Cơ cấu vay nợ 61
Bảng 12: Thông tin chi tiết khoản trái phiếu được phát hành bởi CTCP Kinh doanh F88 chưa đáo hạn tại 31/12/2024 62
Bảng 13: Các khoản phải thu 62
Bảng 14: Các khoản phải trả 64
Bảng 15: Chi phí trả trước 64
Bảng 16: Cơ cấu vốn chủ sở hữu 65
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính 65
Bảng 18: Tài sản cố định 66
Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất 66
Bảng 20: Cơ cấu Hội đồng quản trị 72
Bảng 21: Cơ cấu Ủy ban kiểm toán tại ngày 82
Bảng 22: Giao dịch với người có liên quan 87

CÁC KHÁI NIỆM/ TỪ VIẾT TẮT

Công ty/F88/F88 Đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư F88

F88 Kinh doanh: Công ty Cổ phần Kinh doanh F88

F88 Thương mại: Công ty TNHH Thương mại F88

FFintech: Công ty Cổ phần FFintech

Ngôi nhà xanh: Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh

Hệ thống F88/Nhóm công ty: Công ty mẹ và các công ty con bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư F88 ("F88 Đầu tư"), Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 ("F88 Kinh doanh"), Công ty Cổ phần FFintech ("FFintech"), Công ty TNHH Thương mại F88 ("F88 Thương mại"), Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh ("Ngôi nhà xanh")

TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
UBKT:	Ủy ban kiểm toán
TGĐ:	Tổng giám đốc
TTS:	Tổng tài sản
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
DTT:	Doanh thu thuần
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
ĐVT:	Đơn vị tính
GTCL:	Giá trị còn lại
n/a; -:	Không áp dụng hoặc không có thông tin

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F88
Tên giao dịch quốc tế:	F88 INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	F88.,JSC
Logo công ty:	
Vốn điều lệ đăng ký:	82.646.120.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	82.646.120.000 đồng
Trụ sở chính:	Số 1980 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại:	0210 385 4233
Website:	www.f88.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Mã số Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 12/11/2015, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 16/12/2024
Ngành nghề kinh doanh chính:	Hoạt động tư vấn quản lý (Mã ngành 7020)

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Từ năm 2013, các cổ đông sáng lập đã hoạt động trong lĩnh vực cho vay bằng hình thức nhận cầm cố các loại tài sản như ô tô, xe máy, điện thoại, máy tính, trang sức… tới các khách hàng chủ yếu là những người gặp khó khăn tài chính hoặc chưa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng truyền thống như ngân hàng hay các công ty tài chính. Các cổ đông sáng lập nhận thấy dung lượng và tiềm năng thị trường cho vay thay thế, đặc biệt là cho vay với hình thức cầm cố tài sản là rất lớn. Tuy nhiên, lĩnh vực này đang rất phân mảnh, hoạt động thiếu tính minh bạch, chất lượng dịch vụ cung cấp chưa tốt, định kiến xã hội còn nặng nề. Các cổ đông sáng lập nhận thấy cần phát triển một mô hình cho vay có tài sản đảm bảo, cung cấp những khoản vay linh hoạt với giá trị vừa và nhỏ, hoạt động minh bạch, hiệu quả, có khả năng nhân rộng, với hình ảnh hiện đại, thân thiện, đáng tin cậy, nhằm khai thác tối đa tiềm năng này.

Do đó, Công ty Cổ phần Đầu tư F88 được thành lập vào ngày 12/11/2015 với số vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 25,51 tỷ đồng và hoạt động với ngành nghề kinh doanh là hoạt động tư vấn quản lý. CTCP Đầu tư F88 gồm 03 công ty con trực tiếp là Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 được thành lập ngày 30/06/2016 với ngành nghề kinh doanh chính là "Hoạt động cấp tín dụng khác (Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ)", Công ty Cổ phần FFintech được thành lập ngày 18/08/2018 với hoạt động chính là "Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính", đóng vai trò chuyên hỗ trợ kỹ thuật và các giải pháp công nghệ thông tin cho toàn Hệ thống F88, Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi

nhà xanh được thành lập ngày 23/09/2024 với hoạt động chính là "Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm, (Chi tiết: Đại lý bảo hiểm)" và 01 công ty con gián tiếp là Công ty TNHH Thương mại F88 (tên cũ là Công ty TNHH MTV THN, là công ty con do Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 sở hữu 100% vốn điều lệ) được thành lập ngày 05/04/2022 với hoạt động chính là mua bán nợ. Như vậy, Hệ thống F88 hoạt động theo mô hình tập đoàn – công ty mẹ - con, với Công ty Cổ phần Đầu tư F88 là Công ty mẹ thực hiện chuyên biệt hoạt động tư vấn quản lý, chủ yếu vận hành và kinh doanh tại các lĩnh vực thông qua 04 Công ty con là CTCP Kinh doanh F88, Công ty TNHH Thương mại F88, CTCP Công nghệ Ngôi nhà xanh và CTCP FFintech. Trong năm 2016, F88 Kinh doanh bắt đầu đẩy mạnh nhận diện thương hiệu và phát triển chuỗi phòng giao dịch mang thương hiệu F88 tại nhiều tỉnh thành, đồng thời nhận được sự quan tâm của nhiều quỹ đầu tư nước ngoài. Trong đó, Quỹ đầu tư cổ phần tư nhân hàng đầu là Mekong Capital với bề dày hoạt động và thành tích đầu tư ở Việt Nam đã quyết định đầu tư vào F88.

Năm 2016, F88 Kinh doanh vinh dự được nhận giải thưởng Cúp vàng "Sản phẩm tin cậy - Dịch vụ hoàn hảo - Nhãn hiệu ưa dùng" do Tạp chí Sở hữu Trí tuệ và Sáng tạo và Viện Sở hữu Trí tuệ Quốc tế đồng trao tặng. Tháng 10 năm 2018, chuỗi phòng giao dịch F88 chính thức thâm nhập vào thị trường Thành phố Hồ Chí Minh, với mong muốn mang dịch vụ cầm đồ thân thiện, cho vay có trách nhiệm tới khách hàng, kỳ vọng phát triển tại thị trường khó tính nhưng nhiều tiềm năng này. Tính đến hết năm 2019, F88 Kinh doanh đã có 50 phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh, và đạt mốc 100 phòng giao dịch vào tháng 09 cùng năm. Trong năm 2018, F88 có thêm cổ đông nước ngoài mới là Quỹ đầu tư Granite Oak có trụ sở tại Ireland. Năm 2019, F88 Kinh doanh vinh dự được tổ chức quốc tế Smart Campaign trao chứng nhận bảo vệ người tiêu dùng (Client Protection Certificate).

Năm 2020 là năm đại dịch Covid-19 bắt đầu lan rộng ở Việt Nam, song cũng là năm mà hệ thống phòng giao dịch F88 có tốc độ mở rộng ấn tượng với 180 phòng giao dịch mở mới trong năm, nâng tổng số phòng giao dịch toàn quốc lên 304 tỉnh đến cuối năm.

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid diễn ra rất phức tạp ở Việt Nam, F88 Kinh doanh vẫn duy trì tốc độ mở rộng chuỗi ấn tượng với 221 phòng giao dịch mở mới, đạt tổng số 525 phòng giao dịch trên 60 tỉnh thành trong nước, đánh dấu cột mốc phát triển vượt bậc trong 07 năm qua. Ngày 12/10/2021, FiinRatings đã công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm dài hạn nhà phát hành đối với CTCP Kinh doanh F88 ở mức BBB- với triển vọng ổn định, phản ánh vị thế dẫn đầu của F88 trong lĩnh vực cho vay thay thế ở Việt Nam và triển vọng tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng trong những năm tới.

Năm 2022, F88 Kinh doanh tiếp tục mở rộng quy mô với 814 phòng giao dịch trên 63 tỉnh thành, đồng thời F88 nhận được 181 tỷ vốn góp từ các cổ đông mới là nhà đầu tư cá nhân. Năm 2023, F88 Đầu tư nhận được khoản vốn góp trị giá 1.106 tỷ từ hai quỹ đầu tư quốc tế Winter Flame Pte.LTD và Asia Investment Company S.À. R. L.

Năm 2024, sau khi đã thành công thay đổi định kiến của xã hội đối với ngành cầm đồ, F88 Kinh doanh tiếp tục tái định vị thông qua sứ mệnh thay đổi cách tiếp cận tài chính giúp người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn bằng dịch vụ nhanh chóng, dễ dàng, minh bạch với tầm nhìn trở thành Tập đoàn dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính bình dân lớn nhất Việt Nam trong năm 2026. Cũng trong năm 2024, Công ty được vinh danh là nơi làm việc xuất sắc hàng đầu Châu Á do Tổ chức Great Place to Work trao tặng.

Trong quá trình hoạt động và phát triển, hệ thống F88 luôn tìm kiếm các đối tác uy tín để hợp tác phát triển và mở rộng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính, bảo hiểm, dịch vụ giá trị gia tăng mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng đến giao dịch tại các phòng giao dịch của F88. Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng, F88 Kinh doanh hợp tác với Bảo Kim và Payoo là hai đối tác về thanh toán số và ví điện tử hàng đầu tại Việt Nam để cung cấp các tiện ích về thanh toán hóa đơn, nạp tiền ví điện tử và hợp tác với Lazada để cung cấp dịch vụ tiện ích cho khách hàng. Đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm, với tham vọng trở thành nhà phân phối bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam, cho đến nay, F88 Kinh doanh đã ký hợp đồng hợp tác với các đối tác bảo hiểm bao gồm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI), Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir (Map Life) - thành viên của Công ty bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset (Hàn Quốc) và Tập đoàn Prévoir (Pháp), Công ty bảo hiểm Bảo Minh, Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam, Tổng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội (BSH) và đối tác cung cấp dịch vụ cứu hộ xe máy Zuttoride. Trong lĩnh vực tài chính, cuối năm 2021, F88 Kinh doanh đã ký kết hợp tác với Ngân hàng CIMB Việt Nam, là công ty con của Tập đoàn CIMB, một ngân hàng hàng đầu khu vực ASEAN, với mong muốn giúp người dân Việt Nam tiếp cận nguồn tài chính dễ dàng hơn với chi phí hợp lý, từ đó khẳng định vị trí hàng đầu trong lĩnh vực tài chính cho tập khách hàng dưới chuẩn ngân hàng. Trong năm 2024, F88 Kinh doanh đã ký kết hợp tác với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội để cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện đến khách hàng.

Sau 10 năm hình thành và phát triển, hệ thống F88 đã từng bước xây dựng và hoàn thiện chuỗi phòng giao dịch tiện ích tài chính lớn nhất cả nước. Với nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh và giá trị cốt lõi khách hàng là trọng tâm, cùng với việc không ngừng cải tiến quy trình, công nghệ áp dụng vào hoạt động kinh doanh - vận hành – quản trị rủi ro, hệ thống phòng giao dịch của F88 luôn đảm bảo cung cấp chất lượng dịch vụ nhanh chóng, thân thiện và minh bạch, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.

F88 Đầu tư có ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là "Hoạt động tư vấn quản lý" và Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 là "Hoạt động cấp tín dụng khác" (Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ).

Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 vào ngày 25/02/2022.

Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

+ Vốn điều lệ: 66.232.690.000 đồng

+ Vốn chủ sở hữu: 467.234.830.622 đồng (tại ngày 31/12/2021, theo BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88).

+ Số lượng cổ đông: 111 cổ đông.

+ Cơ cấu cổ đông: 107 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 848.143 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu 12,81% trên vốn điều lệ.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/02/2022

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**			
1	**Trong nước**	**108**	**3.052.107**	**46,08%**
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	0	0	0
1.3	Cá nhân	108	3.052.107	46,08%
2	**Nước ngoài**	**03**	**3.571.162**	**53,92%**
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	02	3.387.946	51,15%
2.2	Cá nhân	01	183.216	2,77%
	Tổng cộng	**111**	**6.623.269**	**100%**
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**			
1	Cổ đông lớn	04	5.775.126	87,19%
2	Cổ đông khác	107	848.143	12,81%
	Tổng cộng	**111**	**6.623.269**	**100%**

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông CTCP Đầu tư F88

Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm gần nhất (31/12/2024):

+ Vốn điều lệ: 82.646.120.000 đồng

+ Vốn chủ sở hữu: 1.727.814.664.467 đồng (tại ngày 31/12/2024, theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88).

+ Số lượng cổ đông: 334 cổ đông.

+ Cơ cấu cổ đông: 328 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 1.319.187 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu 15,96% trên vốn điều lệ.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**			
1	**Trong nước**	**328**	**3.515.341**	**42,53%**
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	0	0	0
1.3	Cá nhân	328	3.515.341	42,53%

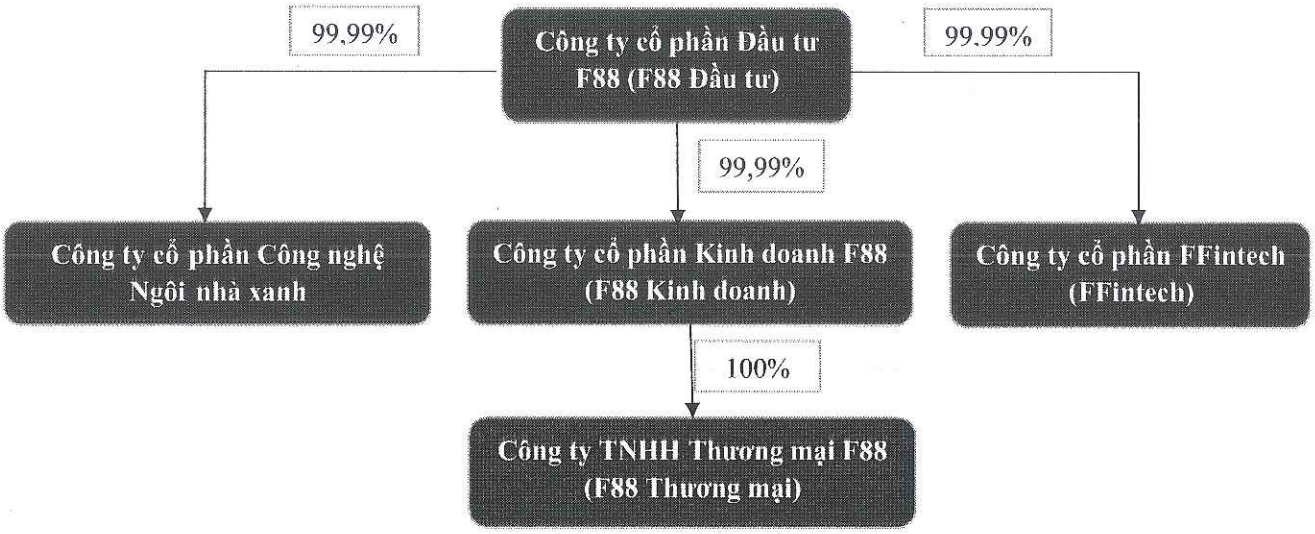
2	**Nước ngoài**	**06**	**4.753,471**	**57,52%**
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	04	4.566.055	55,25%
2.2	Cá nhân	02	187.416	2,27%
	Tổng cộng	**334**	**8.264.612**	**100%**
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**			
1	Cổ đông lớn	06	6.945.425	84,04%
2	Cổ đông khác	328	1.319.187	15,96%
	Tổng cộng	**334**	**8.264.612**	**100%**

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông CTCP Đầu tư F88

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức



Nguồn: CTCP Đầu tư F88

3.2. Diễn giải cơ cấu

3.2.1. Công ty Cổ phần Đầu tư F88

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Phú Thọ cấp lần đầu ngày 12/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 16/12/2024.

Địa chỉ trụ sở chính: số 1980 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý.

3.2.2. Công ty Cổ phần Kinh doanh F88

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107490572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/12/2024.

Địa chỉ trụ sở chính: phòng 206, tầng M tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động cấp tín dụng khác (Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ) mã ngành 6492.

3.2.3. Công ty TNHH Thương mại F88

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0109955449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2022, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 27/12/2024.

Địa chỉ trụ sở chính: phòng 206, tầng M tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động mua bán nợ).

3.2.4. Công ty Cổ phần FFintech

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0108410097 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2018, thay đổi lần thứ nhất ngày 27/12/2024.

Địa chỉ trụ sở chính: phòng 206, tầng M tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Ngành, nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

3.2.5. Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0110842859 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/09/2024.

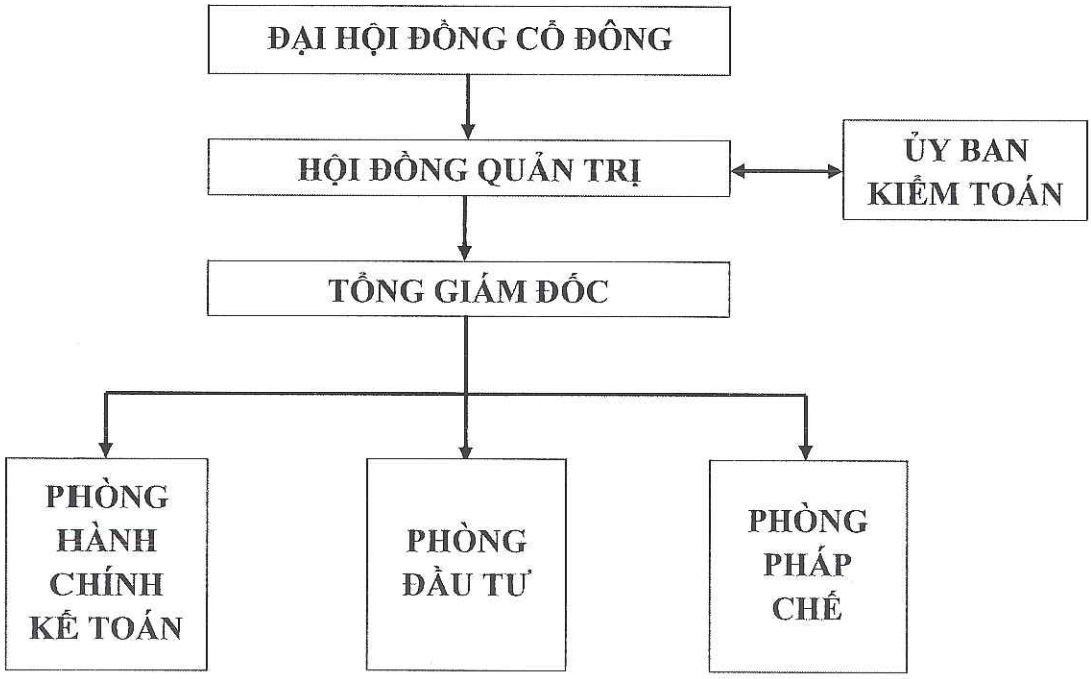
Địa chỉ trụ sở chính: VP 09 tầng 9 Tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Ngành, nghề kinh doanh chính: Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm, chi tiết: Đại lý bảo hiểm.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý



Nguồn: CTCP Đầu tư F88

4.2 Diễn giải cơ cấu

4.2.1. Đại Hội đồng Cổ đông

Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng Cổ đông được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản pháp luật liên quan, bao gồm các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

a. thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. quyết định số tiền cổ tức hàng năm mà Công ty chi trả;

c. quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn Báo cáo tài chính thường niên;

d. thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

e. quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại;

f. quyết định việc phát hành cổ phần (bao gồm các quyền lợi, quyền ưu đãi, quyền hạn và đặc quyền của cổ phần, và số lượng cổ phần được phát hành) và các loại chứng khoán vốn có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty thông qua việc sử dụng một công ty chứng khoán hoặc ngân hàng đầu tư, được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị, để thực hiện việc huy động vốn từ việc phát hành Cổ phần hoặc chứng khoán vốn như vậy và quy trình huy động vốn được thực hiện theo phương thức chào giá cạnh tranh;

g. quyết định chương trình ESOP;

h. ngoại trừ Điểm (f) và (g) nêu trên, quyết định các loại cổ phần sẽ được phát hành, quyền lợi, quyền ưu đãi, quyền hạn và đặc quyền của mỗi loại cổ phần, và số lượng cổ phần được phát hành đối với mỗi loại, quyết định các loại chứng khoán có thể chuyển đổi thành chứng khoán vốn của Công ty;

i. quyết định việc Công ty đầu tư vào việc sở hữu bất động sản có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất ngoại trừ các vấn đề được bao gồm trong kế hoạch phát triển của Công ty được Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận;

j. bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

k. xem xét và quyết định xử lý các sai phạm của Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng Giám đốc gây thiệt hại cho Công ty và/hoặc cho các Cổ đông của Công ty;

l. chấp thuận các giao dịch sau đây: giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch vay, mua hoặc bán tài sản, mua hoặc bán cổ phần của Công ty, bảo lãnh hoặc các hợp đồng phát sinh nghĩa vụ, hoặc các hợp đồng thương mại khác có giá trị từ 10% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: (i) Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Thành viên Ban điều hành và Người có liên quan của các đối tượng này; (ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; và (iii) doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

m. quyết định tái tổ chức, tái cấu trúc hoặc giải thể Công ty; quyết định việc Công ty nộp đơn xin thanh lý, xin chịu sự quản lý về tài sản hoặc tổ chức lại theo Luật Phá sản hoặc thực hiện bất kỳ hành động tương tự nào;

n. quyết định bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Công ty;

o. thay đổi chế độ kế toán áp dụng;

p. quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị;

q. phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị;

r. thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;

s. phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán độc lập, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

t. phê duyệt bất kỳ giao dịch bán, chuyển nhượng, thuê hay việc định đoạt khác đối với tài sản hoặc của cải hoặc cổ phần của Công ty trong các Công ty con, hoặc một nhóm tài sản của Công ty (ngoại trừ giao dịch bán các sản phẩm do Công ty sản xuất trong quá trình kinh doanh thông thường của Công ty) mà khi tổng hợp với các giao dịch trước đó có

cùng bản chất trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nào sẽ có giá thị trường hợp lý hoặc theo giá trị giao dịch dự kiến vượt quá 20% giá trị tổng tài sản của Công ty vào cuối năm tài chính gần nhất;

u. phê duyệt việc tuyển dụng vào vị trí Thành viên Ban điều hành đối với người có liên quan của bất kỳ cổ đông sáng lập tham gia vào điều hành Công ty hoặc Tổng Giám đốc nào;

v. phê duyệt việc tạo lập, đầu tư hoặc tham gia các hoạt động thương mại mới, không liên quan chặt chẽ đến các hoạt động quan trọng gần đây nhất của Công ty hoặc Công ty con. Các hoạt động quan trọng sẽ được định nghĩa là hoạt động, loại sản phẩm hoặc dịch vụ, hoặc việc phân chia, làm phát sinh hơn 50% doanh thu của Công ty hoặc Công ty con trong năm tài chính gần nhất;

w. các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

4.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Hội đồng Quản trị Công ty hiện có 07 thành viên bao gồm:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Phùng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ngô Quang Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Christopher E. Freund	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Simon Wagner	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Xuân Giao	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Nguyễn Quốc Trung	Thành viên HĐQT độc lập
7	Hamed Shayannasr	Thành viên HĐQT không điều hành

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, bao gồm các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

(a) phê chuẩn và chỉ đạo chiến lược của Công ty, các kế hoạch hành động chính yếu, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh trung hạn và dài hạn, và xác lập các mục tiêu hiệu quả hoạt động theo Điểm (b) dưới đây;

(b) xem xét và đề xuất các kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty để đệ trình lên Đại Hội đồng Cổ đông quyết định;

(c) đề xuất các loại cổ phần mới sẽ được phát hành, quyền lợi, quyền ưu tiên, quyền hạn và đặc quyền của mỗi loại cổ phần, và số lượng cổ phần được phát hành đối với mỗi loại để Đại Hội đồng Cổ đông phê chuẩn;

(d) quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

(e) quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật;

(f) quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

(g) quyết định cơ cấu tổ chức Công ty, ngoại trừ các vấn đề liên quan đến các cơ quan, đơn vị hoặc phòng ban của Công ty đã được quy định trong Điều lệ này;

(h) phê duyệt bất kỳ giao dịch bán, chuyển nhượng, thuê hay việc định đoạt khác đối với tài sản hoặc của cải hoặc cổ phần của Công ty trong các Công ty con, hoặc một nhóm tài sản của Công ty (ngoại trừ giao dịch bán các sản phẩm do Công ty sản xuất trong quá trình kinh doanh thông thường của Công ty) mà khi tổng hợp với các giao dịch trước đó có cùng bản chất trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nào sẽ có giá thị trường hợp lý hoặc theo giá trị giao dịch dự kiến bằng hoặc dưới 20% giá trị tổng tài sản của Công ty vào cuối năm tài chính gần nhất;

(i) đề nghị và tư vấn quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị để Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt;

(j) quyết định thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện Công ty trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam cũng như đầu tư vào các công ty khác phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty đã được Đại Hội đồng Cổ đông phê chuẩn;

(k) xem xét và đệ trình các Báo cáo tài chính thường niên lên Đại Hội đồng Cổ đông để được phê chuẩn;

(l) kiến nghị lên Đại Hội đồng Cổ đông về mức cổ tức được trả; quyết định thời gian và phương thức chi trả cổ tức; và quyết định về phương pháp xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh của Công ty;

(m) kiến nghị lên Đại Hội đồng Cổ đông các vấn đề về tái tổ chức, tái cấu trúc hoặc giải thể Công ty;

(n) bổ nhiệm, quyết định mức lương, giám sát, và trong trường hợp cần thiết, bãi nhiệm và thay thế các Thành viên Ban Điều hành và giám sát kế hoạch thay thế nhân sự mà Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền một phần hoặc toàn bộ cho Tổng Giám đốc thực hiện;

(o) đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo tài chính và kế toán của Công ty, kể cả kiểm toán độc lập và đảm bảo các hệ thống kiểm soát phù hợp được thiết lập, đặc biệt là các hệ thống giám sát rủi ro, kiểm soát tài chính, và giám sát sự tuân thủ theo quy định của Pháp luật;

(p) quyết định mọi việc đăng ký mua, chuyển nhượng, hoặc giao dịch khác liên quan đến, các cổ phần dẫn đến việc số lượng cổ đông vượt quá 100 người; vì mục đích của quy định này, Hội đồng Quản trị phải bảo đảm rằng không có bất kỳ giao dịch đăng ký mua, chuyển nhượng hoặc giao dịch nào khác được đăng ký vào Sổ Đăng ký Cổ đông hoặc với Cơ quan Cấp phép trừ khi và cho đến khi Hội đồng Quản trị có quyết định khác đi;

(q) kiểm tra, giám sát và đưa chỉ dẫn hàng ngày cho bất kì đại diện theo ủy quyền nào phù hợp với các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông;

(r) phê duyệt một số chính sách và định hướng rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh cho vay của Công ty và các công ty con (và bất kỳ thay đổi nào), bao gồm nhưng không giới hạn ở lãi suất áp dụng và các khoản phí và chi phí khác, tỷ lệ cho vay trên tài sản, kỳ hạn, loại tài sản bảo đảm và phê duyệt khoản vay;

(s) bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

(t) duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại Hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại Hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;

(u) có các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong phạm vi tối đa được Pháp luật cho phép, cũng như những quyền hạn và nghĩa vụ khác được Pháp luật quy định;

(v) đề xuất công ty kiểm toán độc lập hàng năm trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt;

(w) giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

(x) quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

(y) quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

(z) Chấp thuận các giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch vay, mua hoặc bán tài sản, mua hoặc bán cổ phần của Công ty, bảo lãnh hoặc các hợp đồng phát sinh nghĩa vụ, hoặc các hợp đồng thương mại khác có giá trị hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính năm gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: (i) Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Thành viên Ban điều hành và Người có liên quan của các đối tượng này; (ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn Cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ; và (iii) doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

(aa) Phê duyệt quỹ thưởng hiệu quả làm việc cho nhân viên dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty;

(bb) Quyết định số lượng đại diện theo ủy quyền để hành động nhân danh Công ty trong bất kì công ty con nào của Công ty, quyết định quyền hạn và trách nhiệm của các đại diện theo ủy quyền này, và chỉ định và thay thế các đại diện theo ủy quyền này;

(cc) Phê duyệt việc thành lập các liên doanh, công ty con hoặc các pháp nhân khác do Công ty sở hữu;

(dd) Quyết định việc Công ty đầu tư vào việc sở hữu bất động sản có giá trị bằng hoặc dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính năm gần nhất ngoại trừ các vấn đề được bao gồm trong kế hoạch phát triển của Công ty được Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận;

(ee) Phê duyệt việc Công ty ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết nào, hoặc một nhóm các hợp đồng hoặc cam kết có liên quan có giá trị hoặc có khả năng dẫn đến chi phí mà Công ty phải trả vượt quá 20% tổng tài sản của Công ty vào cuối năm tài chính gần nhất.

4.2.3. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị, có toàn quyền giám sát hoạt động nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty, nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. UBKT của Công ty hiện có 03 thành viên, bao gồm:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Nguyễn Quốc Trung	Chủ tịch UBKT
2	Simon Wagner	Thành viên UBKT
3	Ngô Quang Hưng	Thành viên UBKT

Quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, bao gồm các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ;
- Giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt;

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán;
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán tuân theo quy định của pháp luật có liên quan và trình Hội đồng Quản trị thông qua.

4.2.4. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc (TGĐ) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; xây dựng các kế hoạch hoạt động định kỳ hàng quý và hàng năm cho Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và UBKT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Nguyễn Đức Đại	Tổng Giám đốc

Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của Tổng Giám đốc bao gồm:

- Tổ chức soạn thảo các kế hoạch kinh doanh và ngân sách với đầy đủ chi tiết để đệ trình lên Hội đồng Quản trị, hoặc trong trường hợp cần thiết, lên ĐHĐCĐ;
- Điều hành, quản lý và tổ chức việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được phê chuẩn và các quyết định khác của ĐHĐCĐ hoặc của Hội đồng Quản trị, và báo cáo kết quả thực hiện lên ĐHĐCĐ và Hội đồng Quản trị theo đúng quy định;
- Giám sát các hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty nói chung;
- Đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước và trước những người khác về tất cả vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong khuôn khổ của Điều lệ Công ty và của các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng Quản trị;

- Ký kết và thực hiện tất cả hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản khác, trừ các văn bản phải được Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ thông qua theo quy định trong Điều lệ Công ty hoặc theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ;
- Quản lý việc thực thi tất cả quy tắc và quy định về quản lý và hoạt động đã được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;
- Ký và thực hiện các hợp đồng tuyển dụng và khen thưởng, kỷ luật, và sa thải Thành viên Ban Điều hành, trừ bản thân Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty và xác định các quyền và nghĩa vụ tương ứng của họ;
- Giám sát toàn bộ các khía cạnh của chiến lược kinh doanh, tài chính và ngoại hối, nhưng phải luôn trong giới hạn cho phép của Hội đồng Quản trị;
- Thay mặt Công ty thanh toán và nhận các khoản tiền mặt, viết và nhận séc, nói chung, quản lý các tài khoản của Công ty, cũng như giải quyết tất cả vấn đề về tài chính, thuế, và ngoại hối của Công ty trong giới hạn cho phép được xác định bởi nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng Quản trị;
- Thực thi các quyền và nghĩa vụ khác (A) không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng Quản trị hoặc (B) được ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng Quản trị ủy thác hoặc giao cho bằng nghị quyết và nói chung thực hiện các nghĩa vụ theo sự chỉ đạo của ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng Quản trị;
- Phân cấp, uỷ nhiệm và uỷ quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. Người được uỷ nhiệm, uỷ quyền hay được phân cấp phải làm đúng các công việc được giao và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các phần việc đó. Tuy nhiên Tổng Giám đốc vẫn là người chịu trách nhiệm cuối cùng trước Hội đồng Quản trị;
- Quyết định việc thành lập địa điểm kinh doanh, phòng giao dịch của Công ty;
- Quyết định việc tổ chức, thành lập, vận hành và giải thể các phòng ban trực thuộc quyền quản lý của Tổng Giám đốc; và
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty.

4.2.5. Các phòng ban

a) Phòng Hành chính Kế toán

Phòng Hành chính Kế toán có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Quản lý các vấn đề về nhân sự, đề xuất bổ sung, thay thế và lên kế hoạch tuyển dụng nhân sự khi cần thiết lên TGĐ;
- Lưu trữ các tài liệu, văn bản pháp lý của Công ty, lưu trữ hồ sơ của nhân viên;
- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan tới nhân sự;
- Quản lý toàn bộ tài sản, trang thiết bị, vật dụng văn phòng tại trụ sở Công ty;

- Phối hợp với các phòng ban khác trong công tác xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động Công ty;
- Lên lịch làm việc và tham mưu cho TGĐ các vấn đề định hướng hoạt động đối ngoại, duy trì các mối quan hệ giữa Công ty với các đối tác trong và ngoài nước; phối hợp chuẩn bị nội dung làm việc tiếp đón các đoàn khách, cung cấp tài liệu cần thiết cho nhân viên trước khi gặp khách hàng, đối tác.
- Thu thập, lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán; theo dõi, tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Lập, thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng, và lên kế hoạch, dự báo các tháng tiếp theo về tình hình tài chính doanh nghiệp trực tiếp lên TGĐ, đồng thời xây dựng cơ chế cảnh báo nhanh chóng khi có những vấn đề phát sinh;
- Thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính; Phân tích tình hình tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tham mưu những biện pháp và chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho TGĐ.

b) Phòng Đầu tư

Phòng Đầu tư có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện giám sát độc lập hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tại các công ty con; Làm việc trực tiếp với cấp quản lý tại các công ty con khi phát hiện vấn đề; Báo cáo định kỳ và bất thường các vấn đề phát sinh lên TGĐ;
- Nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội đầu tư, huy động vốn; đề xuất và tham mưu cho TGĐ về kế hoạch đầu tư, huy động vốn, quản lý, mở mới công ty con, trước khi trình lên ĐHĐCĐ;
- Đồng bộ hóa dữ liệu của các công ty con và công ty mẹ, hỗ trợ và tham vấn cho TGĐ số hóa dữ liệu và áp dụng khoa học công nghệ trong việc theo dõi và quản lý;
- Phối hợp với phong ban khác, lên phương án đề xuất nâng cấp, thay thế các công nghệ tiên tiến, phù hợp với hoạt động của Công ty, đồng thời, phối hợp với các phòng hành chính trong công tác xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động Công ty.

c) Phòng Pháp chế

Phòng Pháp chế có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Xây dựng Hệ thống văn bản, hồ sơ pháp lý của Công ty, nội quy, quy chế, quy định nội bộ trong Công ty, cập nhật sửa đổi bổ sung thay đổi khi có yêu cầu;

- Nghiên cứu, cập nhật và tham mưu cho Ban lãnh đạo về các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Giám sát, kiểm soát các hoạt động của những bộ phận, phòng ban hoạt động tuân thủ các Quy định, Quy chế nội bộ của Công ty, đồng thời thực hiện phổ biến, cập nhật pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế cho cán bộ nhân viên;
- Tham gia sửa chữa, góp ý trên góc độ pháp luật đối với các văn bản, hợp đồng... cho Ban lãnh đạo trước khi gửi các đối tác, khách hàng; tham gia tố tụng hoặc tham mưu với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Công ty.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư F88 được thành lập vào ngày 12/11/2015 với số vốn điều lệ đăng ký là 25.510.000.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ năm trăm mười triệu đồng*). Tại thời điểm đăng ký công ty đai chúng, Vốn điều lệ đã góp của Công ty là 66.232.690.000 đồng. Sau 08 năm hoạt động kể từ khi thành lập và trải qua 20 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 82.646.120.000 đồng, tương ứng 8.264.612 cổ phần.

ĐVT: Đồng

Lần	VĐL trước khi tăng	VĐL tăng thêm	VĐL sau khi tăng
Lần đầu	-	25.510.000.000	25.510.000.000
1	25.510.000.000	6.029.640.000	31.539.640.000
2	31.539.640.000	6.036.260.000	37.575.900.000
3	37.575.900.000	4.539.450.000	42.115.350.000
4	42.115.350.000	7.010.790.000	49.126.140.000
5	49.126.140.000	7.018.020.000	56.144.160.000
6	56.144.160.000	1.249.200.000	57.393.360.000
7	57.393.360.000	3.787.970.000	61.181.330.000
8	61.181.330.000	656.820.000	61.838.150.000
9	61.838.150.000	9.100.000	61.847.250.000
10	61.847.250.000	1.928.420.000	63.775.670.000
11	63.775.670.000	1.545.950.000	65.321.620.000
12	65.321.620.000	911.070.000	66.232.690.000
13	66.232.690.000	1.180.000.000	67.412.690.000
14	67.412.690.000	630.000.000	68.042.690.000
15	68.042.690.000	1.584.360.000	69.627.050.000
16	69.627.050.000	127.420.000	69.754.470.000
17	69.754.470.000	130.150.000	69.884.620.000

Lần	VĐL trước khi tăng	VĐL tăng thêm	VĐL sau khi tăng
18	69.884.620.000	10.951.880.000	80.836.500.000
19	80.836.500.000	1.676.120.000	82.512.620.000
20	82.512.620.000	133.500.000	82.646.120.000

Thông tin về các lần góp vốn, tăng vốn điều lệ được trình bày chi tiết dưới đây:

5.1. Lần đầu: góp vốn 25.510.000.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký lần đầu ngày 12/11/2015;
- Đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 10/11/2015 của ông Phùng Anh Tuấn và danh sách cổ đông sáng lập đính kèm

❖ Chi tiết góp vốn

Đến ngày 24/11/2015, các cổ đông sáng lập đã thực hiện góp đủ vốn theo cam kết với cơ cấu như sau:

❖ *ĐVT: Đồng*

STT	Tên Cổ đông sáng lập	CMND/CCCD/Hộ chiếu	Vốn thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phùng Anh Tuấn	Số: 025084000640 Ngày cấp: 05/12/2024 Nơi cấp: Bộ Công an	11.135.120.000	43,65
2	Ngô Quang Hưng	Số: 001083003122 Ngày cấp: 30/10/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	11.135.110.000	43,65
3	Trần Mạnh Công	Số: 036087008573 Ngày cấp: 02/11/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	1.964.270.000	7,70
4	Nguyễn Văn Tuyên	Số: 001077043590 Ngày cấp: 26/06/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1.275.500.000	5,00
TỔNG CỘNG			**25.510.000.000**	**100**

Vốn điều lệ sau khi góp	: 25.510.000.000 đồng
Hình thức phát hành	: Góp vốn thành lập công ty cổ phần
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 04 nhà đầu tư
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 25.510.000.000 đồng
Ngày hoàn thành góp vốn	: 24/11/2015
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh F88

5.2. Lần 1: tăng vốn từ 25.510.000.000 đồng lên 31.539.640.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 21/01/2016;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 1212/2015/QĐ-ĐHĐCĐ/F88 ban hành ngày 12/12/2015 thông qua việc phát hành riêng lẻ 602.964 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 6.029.640.000 đồng, cho nhà đầu tư Công ty TNHH Skydom PTE.LTD.;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 2212/2015/QĐ-ĐHĐCĐ/F88 ban hành ngày 22/12/2015 thông qua phương án sử dụng vốn của đợt phát hành;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 2412/2015/QĐ-ĐHĐCĐ/F88 ban hành ngày 24/12/2015 thông qua kết quả phát hành riêng lẻ 602.964 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 6.029.640.000 đồng, cho nhà đầu tư Công ty TNHH Skydom PTE.LTD.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 25.510.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 31.539.640.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 01 nhà đầu tư là Công ty TNHH Skydom PTE.LTD
Tổng số cổ phần phát hành	: 602.964 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 602.964 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 6.029.640.000
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 15/12/2015

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh F88

5.3. Lần 2: tăng vốn điều lệ từ 31.539.640.000 đồng lên 37.575.900.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/04/2016;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 01/2016/QĐ-F88 ban hành ngày 06/04/2016 thông qua việc phát hành riêng lẻ tăng vốn, được chia làm 4 đợt, với đợt 1 phát hành thêm 603.626 cổ phần;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 1204/2016/QĐ-F88 ban hành ngày 12/04/2016 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 02/2016/QĐĐHĐCĐ-F88 ngày 18/04/2016 thông qua báo cáo kết quả phát hành thành công 603.626 cổ phần trong đợt 1

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 31.539.640.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 37.575.900.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 02 nhà đầu tư là Công ty TNHH Skydom PTE.LTD và ông James Alan Barron
Tổng số cổ phần phát hành	: 603.626 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 603.626 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 6.036.260.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 20/04/2016
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Cho CTCP Đầu tư Kinh doanh F88 vay tiền và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.4. Lần 3: tăng vốn điều lệ từ 37.575.900.000 đồng lên 42.115.350.000 đồng

❖ *Cơ sở pháp lý:*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 13/07/2017;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 01/2017/QĐHĐ-F88 ngày 28/06/2017 thông qua phát hành thêm 453.945 cổ phần để tăng vốn điều lệ lên 42.115.350.000 đồng, và cổ đông công ty TNHH Skydom Pte.Ltd đăng ký mua toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm;

- Quyết định HĐQT số 02/2017/QĐHĐQT-F88 ngày 28/06/2017 thông qua kết quả phát hành;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 0907/2017/F88-NQ ngày 09/07/2017 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ *Chi tiết đợt tăng vốn:*

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 37.575.900.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 42.115.350.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Hình thức góp vốn	: Cổ đông góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 01 cổ đông là Công ty TNHH Skydom PTE.LTD
Tổng số cổ phần phát hành	: 453.945 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 453.945 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 4.539.450.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 12/05/2017
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Cho vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Kinh doanh F88

5.5. Lần 4: tăng vốn điều lệ từ 42.115.350.000 đồng lên 49.126.140.000 đồng

❖ *Cơ sở pháp lý:*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 31/08/2017;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 038/2017/QĐ-F88 ngày 22/08/2017 thông qua phát hành thêm 701.079 cổ phần để tăng vốn điều lệ lên 49.126.140.000 đồng và cổ đông công ty TNHH Skydom Pte.Ltd đăng ký mua toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm;
- Quyết định HĐQT số 0408/2017/QĐHĐQT-F88 ngày 22/08/2017 thông qua kết quả phát hành;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 2308/2017/F88-NQ ngày 23/08/2017 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ *Chi tiết đợt tăng vốn:*

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 42.115.350.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 49.126.140.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Hình thức góp vốn	: Cổ đông góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 01 cổ đông là Công ty TNHH Skydom PTE.LTD

Tổng số cổ phần phát hành	: 701.079 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 701.079 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 7.010.790.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 07/09/2017
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn vào Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.6. Lần 5: tăng vốn điều lệ từ 49.126.140.000 đồng lên 56.144.160.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/11/2018, đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ tăng lên 52.635.150.000 đồng;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0711/2018/F88-NQ ban hành ngày 07/11/2018 thông qua việc phát hành riêng lẻ tăng vốn, được chia làm 2 đợt, với tổng số lượng cổ phần là: 701.802 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 7.018.020.000 đồng; phát hành riêng lẻ đợt 01 với số cổ phần là 350.901 cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 2611-4/2018/QĐHĐQT-F88 ngày 26/11/2018 thông qua báo cáo kết quả phát hành thành công 350.901 cổ phần trong đợt 1;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1812/2018/F88-NQ ban hành ngày 18/12/2018 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/03/2019, đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ tăng lên 56.144.160.000 đồng;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0403/2019/F88-NQ ban hành ngày 04/03/2019 thông qua việc tiếp tục đợt phát hành riêng lẻ đợt 2, với số cổ phần là: 350.901 cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 0503/2019/QĐHĐQT-F88 ngày 05/03/2019 thông qua báo cáo kết quả phát hành thành công 350.901 cổ phần trong đợt 2;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2603/2019/F88-NQ ban hành ngày 26/03/2019 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 49.126.140.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 56.144.160.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư
Số đợt phát hành	: 2 đợt

Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 01 nhà đầu tư là Công ty TNHH Bronze Blade Limited
Tổng số cổ phần phát hành	: 701.802 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 701.802 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 7.018.020.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	
- Đợt 1	: 18/12/2018
- Đợt 2	: 26/03/2019
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Đợt 1: cho vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Đợt 2: cho vay ngắn hạn/thanh toán gốc vay Công ty Cổ phần Kinh doanh F88.

5.7. Lần 6: tăng vốn điều lệ từ 56.144.160.000 đồng lên 57.393.360.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/06/2019;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2705-2/2019/NQ-F88 ban hành ngày 27/05/2019 thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 124.920 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 1.249.200.000 đồng;
- Nghị quyết HĐQT số 1006-2/2019/NQHĐQT-F88 ngày 10/06/2019 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; thực hiện chào bán riêng lẻ số lượng cổ phần chưa phân phối hết của đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu; và danh sách nhà đầu tư tham gia và số lượng mua của từng người trong đợt phát hành riêng lẻ.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2609/2019/F88-NQ ban hành ngày 26/09/2019 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 56.144.160.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 57.393.360.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Số lượng cổ đông hiện hữu	: 34 cổ đông
Hình thức góp vốn	: Cổ đông hiện hữu góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	: 124.920 cổ phần
Tổng số cổ phần cổ đông hiện hữu thực mua	: 124.920 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 1.249.200.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt chào bán	: 10/06/2019
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Thanh toán lãi vay cho Công ty Cổ phần Tập đoàn G và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.8. Lần 7: tăng vốn điều lệ từ 57.393.360.000 đồng lên 61.181.330.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/01/2020;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2712/2019/F88-NQ ban hành ngày 27/12/2019 thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ với số cổ phần là 378.797 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 3.787.970.000 đồng, cho Skydom PTE.LTD và Bronze Blade Limited;
- Nghị quyết HĐQT số 1601/2020/QĐHĐQT-F88 ban hành ngày 20/01/2020 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3001/2020/F88-NQ ban hành ngày 30/01/2020 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 57.393.360.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 61.181.330.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phần riêng lẻ
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 02 nhà đầu tư là công ty TNHH Skydom PTE.LTD và công ty TNHH Bronze Blade Limited
Tổng số cổ phần phát hành	: 378.797 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 378.797 cổ phần
Loại cổ phần	: cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 3.787.970.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 26/03/2020
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.9. Lần 8: tăng vốn điều lệ từ 61.181.330.000 đồng lên 61.838.150.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/10/2020;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1409/2020/F88-NQ ban hành ngày 14/09/2020 thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 67.259 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 672.590.000 đồng;
- Nghị quyết HĐQT số 0610/2020/QĐHĐQT-F88 ngày 06/10/2020 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; thực hiện chào bán riêng lẻ số lượng cổ phần không phân phối hết của đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua và danh sách nhà đầu tư/cổ đông tham gia và số lượng mua của từng người trong đợt phát hành riêng lẻ;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2912/2020/F88-NQ ban hành ngày 29/12/2020 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 61.181.330.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 61.838.150.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Số lượng cổ đông hiện hữu	: 37 cổ đông
Hình thức góp vốn	: Cổ đông hiện hữu góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	: 67.259 cổ phần
Tổng số cổ phần cổ đông hiện hữu thực mua	: 65.682 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 656.820.000 đồng
Tổng số cổ phần không bán hết bị hủy	: 1.577 cổ phần
Ngày hoàn thành đợt chào bán	: 31/12/2020
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Cho vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Kinh doanh F88, Công ty Cổ phần FFintech và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.10. Lần 9: tăng vốn điều lệ từ 61.838.150.000 đồng lên 61.847.250.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28/05/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 24/2021/F88-NQ ban hành ngày 24/05/2021 thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ với số cổ phần là 910 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 9.100.000 đồng cho cổ đông Trần Mạnh Công;

- Quyết định HĐQT số 2705/2021/QĐHĐQT-F88 ban hành ngày 27/05/2021 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2912/2020/F88-NQ ban hành ngày 29/12/2020 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 61.838.150.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 61.847.250.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Cổ đông góp bằng tiền
Số lượng nhà đầu tư	: 01 người là cổ đông Trần Mạnh Công
Tổng số cổ phần phát hành	: 910 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 910 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 9.100.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 25/05/2021
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.11. Lần 10: tăng vốn điều lệ từ 61.847.250.000 đồng lên 63.775.670.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 04/06/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0106/2021/F88-NQ ban hành ngày 01/06/2021 thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ với số cổ phần là 192.842 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 1.928.420.000 đồng;
- Quyết định HĐQT số 0306/2021/QĐHĐQT-F88 ban hành ngày 03/06/2021 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 0112/2021/F88-NQ ban hành ngày 01/12/2021 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 61.847.250.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 63.775.670.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Cổ đông và nhà đầu tư góp bằng tiền
Số lượng người tham gia	: 59 người

Tổng số cổ phần phát hành	: 192.842 cổ phần
Tổng số cổ phần thực mua	: 192.842 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 1.928.420.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 02/06/2021
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Thanh toán gốc vay cho CTCP Kinh doanh F88 và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.12. Lần 11: tăng vốn điều lệ từ 63.775.670.000 đồng lên 65.321.620.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12/10/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2409/2021/F88-NQ ban hành ngày 24/09/2021 thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 154.595 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 1.545.950.000 đồng;
- Nghị quyết HĐQT số 0510/2021/QĐHĐQT-F88 ngày 05/10/2021 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, và xử lý số cổ phần chưa bán bằng chào bán riêng lẻ;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0610/2021/F88-NQ ban hành ngày 06/10/2021 thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ với số cổ phần là 123.157 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 1.231.570.000 đồng;
- Nghị quyết HĐQT số 0710/2021/QĐHĐQT-F88 ngày 07/10/2021 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán riêng lẻ và thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ;
- Quyết định ĐHĐCĐ số 0112/2021/F88-NQ ban hành ngày 01/12/2021 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi phát hành	: 63.775.670.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 65.321.620.000 đồng
Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng cổ đông hiện hữu	: 81 cổ đông
Số lượng tham gia đợt phát hành riêng lẻ	: 47 cổ đông và nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Cổ đông và nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu	: 154.595 cổ phần
Tổng số cổ phần cổ đông hiện hữu thực mua	: 31.438 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 314.380.000 đồng
Tổng số cổ phần phân phối theo hình thức riêng lẻ	: 123.157 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 123.157 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 1.231.570.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 07/10/2021
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Thanh toán gốc vay cho CTCP Kinh doanh F88 và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.13. Lần 12: tăng vốn điều lệ từ 65.321.620.000 đồng lên 66.232.690.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 30/12/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2912/2021/F88-NQ ban hành ngày 29/12/2021 thông qua việc phát hành cổ phần riêng lẻ với số cổ phần là 91.107 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 911.070.000 đồng cho cổ đông James Alan Barron;
- Nghị quyết HĐQT số 3012/2021/QĐHĐQT-F88 ngày 30/12/2021 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2501/2022/F88-NQ ban hành ngày 25/01/2022 thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 65.321.620.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 66.232.690.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 01 cổ đông là ông James Alan Barron
Hình thức góp vốn	: Cổ đông góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 91.107 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 91.107 cổ phần

Giá trị theo mệnh giá	: 911.070.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 30/12/2021
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Thanh toán gốc vay cho CTCP Kinh doanh F88

5.14. Lần 13: tăng vốn điều lệ từ 66.232.690.000 đồng lên 67.412.690.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 19/08/2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2306-01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-F88ĐT ban hành ngày 23/06/2022 thông qua việc phát hành riêng lẻ tăng vốn, thực hiện 5 đợt chào bán, với tổng số cổ phần là: 365.193 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 3.651.930.000 đồng, với đợt 1 (là đợt phát hành này) phát hành thêm 118.000 cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 1208/2022/NQHĐQT-F88 ngày 12/08/2022 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán cổ phần riêng lẻ đợt 1, với số lượng cổ phần là: 118.000 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 1.180.000.000 đồng, cho 5 nhà đầu tư.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 66.232.690.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 67.412.690.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 05 nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 118.000 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 118.000 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 1.180.000.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 11/08/2022
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn vào công ty con và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.15. Lần 14: tăng vốn điều lệ từ 67.412.690.000 đồng lên 68.042.690.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 07/09/2022;

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2306-01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-F88ĐT ban hành ngày 23/06/2022 thông qua việc phát hành riêng lẻ năm 2022, thực hiện 5 đợt chào bán, với tổng số cổ phần là: 365.193 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 3.651.930.000 đồng, với đợt 2 (là đợt phát hành này) phát hành thêm 63.000 cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 0409/2022/NQHĐQT-F88 ngày 05/09/2022 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán cổ phần riêng lẻ đợt 2, với số lượng cổ phần là: 63.000 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 630.000.000 đồng, cho 4 nhà đầu tư và cổ đông.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 67.412.690.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 68.042.690.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 04 nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 63.000 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 63.000 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 630.000.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 31/08/2022
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn vào công ty con và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.16. Lần 15: tăng vốn điều lệ từ 68.042.690.000 đồng lên 69.627.050.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 21/09/2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2306-01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-F88ĐT ban hành ngày 23/06/2022 thông qua việc phát hành riêng lẻ năm 2022, thực hiện 5 đợt chào bán, với tổng số cổ phần là: 365.193 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 3.651.930.000 đồng, với đợt 3 (là đợt phát hành này) phát hành thêm 158.436 cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 2109/2022/NQHĐQT-F88 ngày 21/09/2022 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán cổ phần riêng lẻ đợt 3, với số lượng cổ phần là: 158.436 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 1.584.360.000 đồng, cho 85 nhà đầu tư và cổ đông.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 68.042.690.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 69.627.050.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 85 nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 158.436 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 158.436 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 1.584.360.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 20/09/2022
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn vào công ty con và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.17. Lần 16: tăng vốn điều lệ từ 69.627.050.000 đồng lên 69.754.470.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 28/09/2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2306-01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-F88ĐT ban hành ngày 23/06/2022 thông qua việc phát hành riêng lẻ năm 2022, thực hiện 5 đợt chào bán, với tổng số cổ phần là: 365.193 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 3.651.930.000 đồng, với đợt 4 (là đợt phát hành này) phát hành thêm 12.742 cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 2609/2022/NQHĐQT-F88 ngày 26/09/2022 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ đợt 4, với số lượng cổ phần là: 12.742 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 127.420.000 đồng, cho 81 nhà đầu tư và cổ đông.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 69.627.050.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 69.754.470.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 81 nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 12.742 cổ phần

Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 12.742 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 127.420.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 26/09/2022
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn vào công ty con và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.18. Lần 17: tăng vốn điều lệ từ 69.754.470.000 đồng lên 69.884.620.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23/11/2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2306-01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-F88ĐT ban hành ngày 23/06/2022 thông qua việc phát hành riêng lẻ năm 2022, thực hiện 5 đợt chào bán, với tổng số cổ phần là: 365.193 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là 3.651.930.000 đồng, với đợt 5 (là đợt phát hành này) phát hành thêm 13.015 cổ phần;
- Nghị quyết HĐQT số 2211/2022/NQHĐQT-F88 ngày 22/11/2022 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ đợt 5, với số lượng cổ phần là: 13.015 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 130.150.000 đồng, cho cổ đông công ty TNHH Bronze Blade Limited.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 69.754.470.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 69.884.620.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 01 nhà đầu tư là Công ty TNHH Bronze Blade Limited
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 13.015 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 13.015 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 130.150.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 21/11/2022
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn vào công ty con và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.19. Lần 18: tăng vốn điều lệ từ 69.884.620.000 đồng lên 80.836.500.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 05/05/2023;

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1001/2023/F88-NQ ban hành ngày 10/01/2023 thông qua việc phát hành riêng lẻ tăng vốn cho 02 nhà đầu tư là Công ty TNHH Asia Investment Company S.À R.L. và Công ty TNHH Winter Flame Pte.Ltd.;
- Nghị quyết HĐQT số 0303/2023/NQHĐQT-F88 ngày 03/03/2023 thông qua báo cáo kết quả của đợt chào bán.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 69.884.620.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 80.836.500.000 đồng
Hình thức chào bán	: chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 02 cổ đông là Công ty TNHH Asia Investment Company S.À R.L. và Công ty TNHH Winter Flame Pte.Ltd.
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 1.095.188 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 1.095.188 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 10.951.880.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 28/02/2023
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Góp vốn vào Công ty con và bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.20. Lần 19: tăng vốn điều lệ từ 80.836.500.000 đồng lên 82.512.620.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 07/12/2023;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2211/2023/NQ-ĐHĐCĐ/F88ĐT ban hành ngày 22/11/2023 thông qua việc chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ được chia làm 02 đợt, với tổng số lượng cổ phần là: 167.612 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 1.676.120.000 đồng;
- Nghị quyết HĐQT số 0412/2023/NQ-HĐQT/F88ĐT ngày 05/12/2023 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ và thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ chia làm 02 đợt, với tổng số lượng cổ phần là: 167.612 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 1.676.120.000 đồng, cho Thành viên Hội đồng Quản trị và cán bộ nhân viên của Công ty và/hoặc các công ty con của Công ty có nhiều đóng góp vào kết quả kinh doanh (đợt 1) và cán bộ nhân viên của có nhiều đóng góp vào kết quả kinh doanh (đợt 2);

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 80.836.500.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 82.512.620.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số đợt chào bán	: 02 đợt
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: Đợt 1 gồm 02 nhà đầu tư Đợt 2 gồm 96 nhà đầu tư
Hình thức góp vốn	: Nhà đầu tư góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư	: 167.612 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 167.612 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 1.676.120.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: Đợt 1: 01/12/2023 Đợt 2: 04/12/2023
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Đợt 1: Bổ sung vốn lưu động của Công ty Đợt 2: Bổ sung vốn lưu động của Công ty

5.21. Lần 20: tăng vốn điều lệ từ 82.512.620.000 đồng lên 82.646.120.000 đồng

❖ Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600948135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 26/12/2023;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 22/2023/NQ-ĐHĐCĐ/F88ĐT ban hành ngày 24/11/2023 thông qua việc chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, với tổng số lượng cổ phần là: 13.350 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 133.500.000 đồng;
- Nghị quyết HĐQT số 0412/2023/NQ-HĐQT/F88ĐT ngày 05/12/2023 thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ và thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ, với tổng số lượng cổ phần là: 13.350 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá là: 133.500.000 đồng, cho Thành viên Hội đồng Quản trị và cán bộ nhân viên của Công ty và/hoặc các công ty con của Công ty có nhiều đóng góp vào kết quả kinh doanh.

❖ Chi tiết đợt tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 82.512.620.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi chào bán	: 82.646.120.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
Số lượng tham gia đợt chào bán riêng lẻ	: 96 nhà đầu tư

Hình thức góp vốn	: Cổ đông góp bằng tiền
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông	: 13.350 cổ phần
Tổng số cổ phần riêng lẻ thực mua	: 13.350 cổ phần
Giá trị theo mệnh giá	: 133.500.000 đồng
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 25/12/2023
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	: Bổ sung vốn lưu động của Công ty

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

6.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**			
1	**Trong nước**	**328**	**3.515.341**	**42,53%**
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	0	0	0
1.3	Cá nhân	328	3.515.341	42,53%
2	**Nước ngoài**	**06**	**4.753,471**	**57,52%**
STT	**Cổ đông**	**Số lượng cổ đông**	**Số cổ phần sở hữu**	**Tỷ lệ**
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	04	4.566.055	55,25%
2.2	Cá nhân	02	187.416	2,27%
	Tổng cộng	**334**	**8.264.612**	**100%**
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**			
1	Cổ đông lớn	06	6.945.425	84,04%
2	Cổ đông khác	328	1.319.187	15,96%
	Tổng cộng	**334**	**8.264.612**	**100%**

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông CTCP Đầu tư F88

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Skydom PTE.LTD	Số 20 đường Bendemeer, 03-12 BS Bendemeer Centre, Singapore (339914)	2.588.168	31,32%
2	Phùng Anh Tuấn	Số 26 BT2 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội	1.253.558	15,17%
3	Ngô Quang Hưng	Tổ dân phố số 3, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.125.812	13,62%
4	Công ty TNHH Bronze Blade Limited	Số 88 phố Harcourt, Dublin 2, Ireland	812.793	9,83%
5	Công ty TNHH Asia Investment Company S.À R.L.	11B Avenue de la Porte-Neuve, L-2227, Grand-Duché de Luxembourg	699.056	8,46%
6	Công ty TNHH Winter Flame Pte.Ltd	Số 20 đường Bendemeer, 03-12 BS Bendemeer Centre, Singapore (339914)	466.038	5,64%
Tổng cộng			**6.945.425**	**84,04%**

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông CTCP Đầu tư F88

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 31/12/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Phùng Anh Tuấn	Số 26 BT2 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội	1.253.558	15,17%
2	Ngô Quang Hưng	Tổ dân phố số 3, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.125.812	13,62%
3	Trần Mạnh Công	Căn hộ 2210 tòa B chung cư cao tầng Sông Nhuệ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	198.586	2,40%
4	Nguyễn Văn Tuyên	P507 tòa B15 tập thể Bưu Điện, phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	159.828	1,93%
Tổng cộng			**2.737.784**	**33,13%**

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông CTCP Đầu tư F88

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020: "*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó*", Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 12/11/2015, như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo luật định.

7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

7.1. Công ty mẹ: Không có.

7.2. Công ty con

Công ty con trực tiếp:

7.2.1. Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 ("F88 Kinh doanh")

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107490572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2016, thay đổi lần 10 ngày 20/12/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: phòng 206, tầng M tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động chính: Hoạt động cấp tín dụng khác (Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ).
- Vốn điều lệ: 1.673.185.770.000 đồng.
- Số vốn Công ty Cổ phần Đầu tư F88 góp vốn vào F88 Kinh doanh là 1.673.018.450.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,99% vốn điều lệ của F88 Kinh doanh.

7.2.2. Công ty Cổ phần FFintech ("FFintech")

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0108410097 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2018, thay đổi lần thứ 1 ngày 27/12/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: phòng 206, tầng M tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động chính: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.
- Số vốn Công ty Cổ phần Đầu tư F88 góp vốn vào FFintech là 9.999.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,99% vốn điều lệ của FFintech.

7.2.3. Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh ("Ngôi nhà xanh")

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0110842859 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/09/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: VP 09 tầng 9 Tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Ngành, nghề kinh doanh chính: Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm, chi tiết: Đại lý bảo hiểm.
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng.
- Số vốn Công ty Cổ phần Đầu tư F88 góp vốn vào Ngôi nhà xanh là 7.999.200.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,99% vốn điều lệ của Ngôi nhà xanh.

Công ty con gián tiếp:

7.2.4. Công ty TNHH Thương mại F88 ("F88 Thương mại")

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0109955449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2022, thay đổi lần 02 ngày 27/12/2024
- Địa chỉ trụ sở chính: phòng 206, tầng M tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động chính: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động mua bán nợ).
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.

Số vốn Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 góp vốn vào F88 Thương mại là 10.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của F88 Thương mại.

7.3. Công ty liên doanh, liên kết: Không có.

8. Hoạt động kinh doanh

Hệ thống F88 hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con. CTCP Đầu tư F88 là công ty mẹ, phụ trách hoạt động quản trị và hỗ trợ tài chính toàn Hệ thống F88. Ba công ty con trực tiếp gồm: (i) CTCP Kinh doanh F88 trực tiếp tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cầm đồ hướng đến tập khách hàng dưới chuẩn ngân hàng, hoạt động đại lý bảo hiểm và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng mang lại tiện ích cho khách hàng; (ii) CTCP FFintech có vai trò cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, và các công việc khác liên quan tới máy tính cho Hệ thống F88, (iii) CTCP Công nghệ Ngôi nhà xanh có vai trò cung cấp các giải pháp bảo hiểm và môi giới, phân phối bảo hiểm thông qua CTCP Kinh doanh F88.

8.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động của CTCP Đầu tư F88 trong Hệ thống F88 là quản trị và hỗ trợ tài chính toàn Hệ thống F88 nên Công ty cung cấp các dịch vụ và giải pháp quản lý điều hành hoạt động cho các công ty con, đồng thời, huy động và tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh của Hệ thống F88. Hiện tại, F88 Kinh doanh thuộc Hệ thống F88 đang hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

i. dịch vụ cầm đồ;
ii. phân phối bảo hiểm;
iii. cung cấp các tiện ích tài chính khác gồm dịch vụ thu hộ, chi hộ, thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, nạp rút tiền ví điện tử.

Trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cầm đồ, đến nay F88 Kinh doanh đã phát triển thành hệ thống dịch vụ cầm đồ lớn nhất cả nước, với các sản phẩm cho vay chủ yếu sau:

- Cho vay cầm cố xe máy và ô tô;

- Cho vay cầm cố laptop, máy tính, điện thoại di động, thiết bị công nghệ di động khác;

Các khoản cho vay có thời hạn vay từ 1 tháng đến 24 tháng, hướng đến phân khúc khách hàng dưới chuẩn ngân hàng, tức khách hàng chưa hoặc không tiếp cận được với kênh tài chính truyền thống, bao gồm lao động phổ thông, lao động tự do, công nhân viên chức, tiểu thương, hộ kinh doanh cá thể và chủ/quản lý các doanh nghiệp nhỏ.

Trong lĩnh vực đại lý bảo hiểm, trong những năm gần đây, F88 Kinh doanh hợp tác với một số công ty bảo hiểm lớn để phân phối các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của tập khách hàng mà F88 Kinh doanh đang phục vụ. Các công ty bảo hiểm mà F88 Kinh doanh hợp tác để phân phối sản phẩm bảo hiểm gồm: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI), Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir (Map Life), Công ty TNHH Bảo Minh, Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG, Tổng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH).

Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng, F88 Kinh doanh hợp tác với Payoo và Bảo Kim là hai đối tác về thanh toán số và ví điện tử hàng đầu tại Việt Nam để cung cấp các tiện ích về thanh toán hóa đơn, nạp tiền ví điện tử và hợp tác với Lazada để cung cấp dịch vụ tiện ích cho khách hàng.

Ngoài ra, F88 Kinh doanh còn hợp tác với Công ty TNHH Zuttoride Việt Nam để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cứu hộ đường bộ xe máy cho khách hàng.

Kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ của F88 Kinh doanh chủ yếu bao gồm hệ thống 910 phòng giao dịch (trong đó có 868 phòng giao dịch đang hoạt động và 42 phòng giao dịch đang đăng ký thủ tục đóng cửa) trên 63 tỉnh thành cả nước tính đến ngày 31/12/2024. Trong năm 2024, F88 Kinh doanh sẽ phát triển cung cấp sản phẩm dịch vụ thông qua việc tiếp cận khách hàng trên nền tảng trực tuyến.

8.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần từ hoạt động cho vay cầm cố	1.788.895	85,94%	1.958.558	85,88%
2	Doanh thu thuần từ hoạt động đại lý bảo hiểm	284.872	13,69%	318.371	13,96%
3	Doanh thu thuần từ các dịch vụ khác	7.834	0,38%	3.578	0,16%
	Tổng cộng	**2.081.601**	**100%**	**2.280.508**	**100%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo số liệu hợp nhất, doanh thu từ hoạt động cho vay cầm cố luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 85% doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2023 – 2024), tiếp theo là doanh thu từ đại lý bảo hiểm, trong khi đó, doanh thu từ dịch vụ khác chiếm tỷ trọng không đáng kể. Năm 2024, doanh thu thuần của Công ty đạt 2.280,5 tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm 2023, trong đó doanh thu thuần từ hoạt động cho vay cầm cố đạt 1.958,6 tỷ đồng tăng trưởng 9,5% so với năm 2023, trong khi doanh thu thuần từ hoạt động đại lý bảo hiểm đạt 318,4 tỷ đồng, tăng 11,8% so với số liệu

cùng kỳ năm 2023. Công ty đạt mức tăng trưởng đáng kể về doanh thu chủ yếu đến từ sự hồi phục của hoạt động cho vay cầm cố và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động của các phòng giao dịch hiện có, đồng thời tập trung gia tăng số lượng khách hàng mới và tỷ lệ khách hàng cũ quay lại sử dụng dịch vụ.

Bảng 5: Lợi nhuận gộp

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị	Biên lợi nhuận gộp (%)	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp (%)
	Tổng lợi nhuận gộp	(241.057)	(11,58%)	626.968	27,49%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

Tổng lợi nhuận gộp năm 2024 của Công ty theo số liệu hợp nhất đạt 626.968 tỷ đồng, đạt mứcbiên lợi nhuận gộp 27,49%, hiệu quả kinh doanh cải thiện đáng kể so với năm 2023 khi Công ty ghi nhận khoản lỗ gộp 241 tỷ đồng. Do hoạt động cho vay cầm cố và dịch vụ đại lý bảo hiểm cùng sử dụng chung các nguồn lực và bổ trợ lẫn nhau nên Công ty không thực hiện việc phân bổ chi phí giá vốn theo từng lĩnh vực hoạt động. Lợi nhuận gộp năm 2024 đến từ việc quản trị rủi ro và thu hồi nợ tốt hơn, dẫn đến chi phí dự phòng các khoản cho vay khó thu hồi giảm mạnh, từ mức 1.549,7 tỷ đồng năm 2023 xuống còn 918,8 tỷ đồng năm 2024, tương đương mức giảm xấp xỉ 40,7%.

8.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 6: Cơ cấu chi phí

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT
1	Giá vốn dịch vụ cung cấp	2.322.658	111,58%	1.653.540	72,51%
	Chi phí lương thưởng nhân viên	*434.554*	*20,88%*	*421.274*	*18,47%*
	Chi phí thuê cửa hàng và kho bãi	*208.103*	*10,00%*	*209.544*	*9,19%*
	Chi phí dự phòng các khoản cho vay khó đòi	*1.549.663*	*74,75%*	*918.846*	*40,29%*
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	*74.654*	*3,59%*	*54.231*	*2,38%*
	Chi phí giá vốn khác	*55.685*	*2,68%*	*49.645*	*2,18%*
2	Chi phí tài chính	398.867	19,16%	406.023	17,80%
3	Chi phí bán hàng	138.176	6,64%	163.158	7,15%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	496.596	23,86%	660.789	28,98%
5	Chi phí khác	32.054	1,54%	8.376	0,37%
Tổng cộng		**3.388.351**	**162,78%**	**2.891.886**	**126,81%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

F88 Kinh doanh có số lượng phòng giao dịch lớn và đang trên đà mở rộng quy mô, do vậy tổng chi phí luôn chiếm tỷ lệ cao so với doanh thu thuần từ các hoạt động kinh doanh chính (năm 2023 và năm 2024 tổng chi phí tương đương lần lượt 162,8% và 126,8% doanh thu thuần). Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí và có xu hướng giảm mạnh về tỷ lệ trên doanh thu thuần trong năm 2024 so với năm 2023 chủ yếu do tỷ lệ chi phí dự phòng các khoản cho vay khó đòi trên doanh thu thuần giảm đáng kể. Trong những năm tới, với chiến lược tập trung đầu tư cho công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, tăng năng suất lao động và tối ưu chi phí nhờ hiệu quả kinh tế do quy mô phòng giao dịch tăng lên, tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu dự kiến sẽ giảm dần qua từng năm.

8.4. Quản trị rủi ro

Công tác quản trị rủi ro luôn được đặt ở vị trí trọng tâm xuyên suốt quá trình hoạt động kinh doanh của Hệ thống F88. Hệ thống F88 đã xây dựng nền tảng vững chắc về quản trị rủi ro, trong đó tập trung vào nguồn lực con người thấm nhuần các giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp F88, xây dựng quy trình chặt chẽ, bài bản áp dụng cho toàn Hệ thống F88 và liên tục được đánh giá lại, củng cố, hoàn thiện với mục tiêu nhận dạng được đầy đủ các yếu tố rủi ro, có biện pháp phòng ngừa kiểm soát thích hợp và giảm thiểu tổn thất khi xảy ra rủi ro. Những rủi ro chính Hệ thống F88 nhận diện bao gồm:

8.4.1. Rủi ro về giảm chất lượng danh mục cho vay

Với danh mục cho vay tăng trưởng nhanh chóng, tỷ lệ nợ xóa sổ (theo chính sách của F88 Kinh doanh bao gồm nợ quá hạn trên 90 ngày và nợ có khả năng mất vốn) trên tổng dư nợ có khả năng tăng, đặc biệt trong bối cảnh hậu dịch Covid và nền kinh tế vẫn còn khó khăn gây tác động lớn đến thu nhập và khả năng chi trả của khách hàng.

Để kiểm soát rủi ro và duy trì chất lượng danh mục cho vay, F88 Kinh doanh thực hiện chiến lược quản trị rủi ro từ mục tiêu chiến lược của Ban lãnh đạo trong từng thời kỳ đến khâu thiết kế sản phẩm, quy trình thẩm định phê duyệt khoản vay, hoạt động thu hồi nợ và phân tích chất lượng danh mục. Do vậy, các quy trình và chính sách cho vay rõ ràng, chặt chẽ, ứng phó kịp thời với các rủi ro cả bên trong và bên ngoài. F88 Kinh doanh tư vấn và phê duyệt hạn mức vay dựa trên giá trị tài sản khách hàng mang đi cầm cố một cách phù hợp để người vay có khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ và nhận lại tài sản cầm cố. Giá trị khoản vay giải ngân cho khách hàng ở mức vừa và nhỏ, bình quân khoảng 12 triệu đồng đối với cầm cố xe máy và khoảng 150 triệu đồng đối với cầm cố ô tô. F88 Kinh doanh tự xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và các chính sách để đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng khi thẩm định khoản vay và có chính sách rõ ràng về giá trị khoản vay tối đa tương ứng với từng cấp quản lý phê duyệt. F88 Kinh doanh cũng đã xây dựng và vận hành hệ thống thẩm định tài sản nội bộ với giá trị tài sản được cập nhật bởi các chuyên gia thẩm định tài sản ít nhất một lần mỗi tháng từ nhiều nguồn. F88 Kinh doanh áp dụng chính sách phân loại, xóa sổ và trích lập dự phòng khoản vay thận trọng để đảm bảo tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ. Theo chính sách của F88 Kinh doanh, nợ xấu bao gồm các khoản cho vay quá hạn trên 90 ngày và các khoản nợ có khả năng mất vốn được trích lập 100% và theo dõi ngoại bảng để tiếp tục thu hồi sau khi đã xóa sổ.

8.4.2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh khi Hệ thống F88 không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng với chi phí cao. Rủi ro được phòng ngừa dựa trên hoạt động quản lý thanh khoản, quản lý tài sản nợ - tài sản có chặt chẽ. Hệ thống F88 đã xây dựng các chính sách, quy trình chặt chẽ về việc quản lý thanh khoản đồng thời thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện quản lý thanh khoản toàn hệ thống. Bộ phận chuyên trách thực hiện lập kế hoạch về dòng tiền trong ngắn hạn và dài hạn đồng thời theo dõi, dự báo dòng tiền hàng ngày, hàng tháng, hàng quý để tham mưu cho Ban lãnh đạo trong việc quản lý, đảm bảo thanh khoản cho Hệ thống F88 tại mọi thời điểm. Bên cạnh đó, Hệ thống F88 đã và đang đẩy mạnh đa dạng hóa các kênh huy động vốn, từ vốn chủ sở hữu đến vốn vay, bao gồm phát hành trái phiếu trong nước, huy động vốn vay nước ngoài với kỳ hạn dài và hợp tác lâu dài với các định chế tài chính uy tín với mục tiêu đảm bảo sự ổn định của nguồn vốn. Hơn nữa, mô hình kinh doanh của F88 Kinh doanh tạo ra dòng tiền rất tốt, dòng tiền lưu chuyển nhanh cũng là một nguồn quan trọng giúp cho tăng trưởng kinh doanh. F88 Đầu tư đã tăng vốn chủ sở hữu nhiều lần để bảo đảm cân bằng tài chính cho mục tiêu phát triển bền vững của toàn hệ thống.

8.4.3. Rủi ro vận hành và công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin đóng vai trò là nền tảng cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của Hệ thống F88. Hệ thống công nghệ thông tin hiện tại của Hệ thống F88 bao trùm nhiều nhóm nghiệp vụ, gồm kênh cung cấp dịch vụ khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, sản phẩm và giao dịch, các nghiệp vụ xử lý lõi, quản trị doanh nghiệp, dịch vụ dùng chung, dịch vụ thông tin. Sự gián đoạn của hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận hành của Hệ thống F88 và làm giảm sự hài lòng của khách hàng. Do vậy, Hệ thống F88 phân bổ đáng kể nguồn lực để tiếp tục xây dựng nền tảng công nghệ theo kế hoạch dài hạn về phát triển công nghệ thông tin.

8.4.4. Rủi ro về nguồn nhân lực

Với tốc độ tăng trưởng cao và quy mô mạng lưới phòng giao dịch tăng nhanh trong những năm gần đây, Hệ thống F88 luôn có nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn nhân sự chất lượng cho toàn bộ các hoạt động của Hệ thống F88. Rủi ro về nguồn nhân lực xảy ra khi nguồn nhân lực thiếu, chưa đáp ứng tốt về chuyên môn nghiệp vụ và mức độ ổn định gắn kết của người lao động với Hệ thống F88 thấp, ảnh hưởng đến việc đáp ứng nguồn lực cho nhu cầu tăng trưởng kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, Hệ thống F88 tập trung vào hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, liên tục tổ chức các lớp đào tạo nội bộ cho các khối phòng ban và trung tâm để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và chú trọng xây dựng môi trường làm việc giúp người lao động cảm thấy hạnh phúc và gắn kết với đội nhóm, nơi làm việc.

8.4.5. Rủi ro lãi suất và tỷ giá

Sự biến động lãi suất và tỷ giá trên thị trường tài chính ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động huy động và chi phí huy động vốn của Hệ thống F88. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro, Hệ thống F88 luôn theo sát biến động của lãi suất trên thị trường để có thể linh hoạt trong việc điều chỉnh kỳ hạn và chi phí huy động. Đối với biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng lớn đến việc trả nợ các khoản vay nước ngoài, Hệ thống F88 sử dụng linh hoạt các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá như tham gia giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn.

8.4.6. Rủi ro pháp luật

Sự thay đổi đột ngột về khung pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của các Công ty trong Hệ thống F88 và sự thiếu rõ ràng, nhất quán trong các văn bản pháp luật khiến việc diễn giải, thực thi và tuân thủ gặp khó khăn, làm phát sinh rủi ro tiềm ẩn về pháp lý đối với hoạt động của Hệ thống F88. Do vậy, mỗi Công ty con trong Hệ thống F88 liên tục cập nhật các quy định mới để có sự điều chỉnh trong chính sách sản phẩm, quy trình, kế hoạch và chiến lược phát triển để thích ứng một cách linh hoạt với sự thay đổi chính sách và quy định pháp luật.

8.5. Trình độ công nghệ

Hạ tầng công nghệ hiện tại của Hệ thống F88 được quy hoạch và triển khai theo mô hình Kiến trúc tối ưu AWS (Amazon Web Services Well-Architected Framework) theo tư vấn của chuyên gia hãng AWS và đối tác được chứng nhận bởi AWS. Mô hình này bao gồm 06 trụ cột: Vận hành xuất sắc - Bảo mật - Tin cậy - Hiệu quả - Tối ưu hóa chi phí - Bền vững. Các thành phần của hệ thống có khả năng vận hành liên tục, tự động tăng giảm quy mô và đang chạy trên tối thiểu 02 AZ (cụm trung tâm dữ liệu) của AWS Singapore, cho phép hệ thống kinh doanh vận hành liên tục ngay cả khi có sự cố hoặc thảm họa đối với 01 AZ (cụm trung tâm dữ liệu của AWS).

Hệ thống kiến trúc phần mềm ứng dụng hiện tại của Hệ thống F88 được chia theo các lĩnh vực nghiệp vụ và dựa trên mô hình nhiều lớp bao gồm:

- Lớp trải nghiệm người dùng: Cung cấp giao diện và các điểm chạm cho người dùng tập trung vào việc đem lại trải nghiệm tốt cho người dùng cho các kênh cung cấp dịch vụ khác nhau qua trình duyệt web hoặc ứng dụng điện thoại (mobile application);
- Lớp máy chủ web (Web UI server layer): Cung cấp giao diện người dùng (UI) khi người dùng truy cập bằng trình duyệt web. Các máy chủ thuộc lớp này được vận hành trên nền tảng dịch vụ Docker container của AWS, điều này cho phép hệ thống tăng công suất xử lý nhanh chóng khi số lượng người dùng tăng đột biến đồng thời hệ thống cũng dễ dàng giảm công suất để đảm bảo hiệu quả chi phí vận hành;
- Lớp API Management: Cung cấp một điểm đến duy nhất cho các hệ thống thành phần (microservices) cho lớp máy chủ web hoặc mobile application đến tất cả các dịch vụ của các hệ thống bên trong và bên ngoài F88. Lớp này cũng cung cấp khả năng kiểm soát thẩm quyền truy cập đến các tài nguyên và ngăn chặn các truy cập không hợp lệ;
- Lớp máy chủ API / Application server: Chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu nghiệp vụ theo các lĩnh vực nghiệp vụ và dịch vụ dùng chung khác nhau. Các máy chủ của lớp này cũng được vận hành trên nền tảng dịch vụ Docker container của AWS để đảm bảo tính sẵn sàng cao (High Availablity) và tính có thể mở rộng (Scalability);
- Lớp máy chủ cơ sở dữ liệu (Database layer): Cung cấp khả năng quản lý, lưu trữ dữ liệu tin cậy và nhất quán dựa trên các dịch vụ cơ sở dữ liệu đạt chuẩn quốc tế được quản lý bởi AWS;
- Lớp nền tảng tích hợp (Integration Platform layer): Cung cấp các nền tảng tích hợp về gói tin / sự kiện, tích hợp quy trình công việc, tích hợp dữ liệu theo lô lớn và tích hợp dòng dữ liệu liên

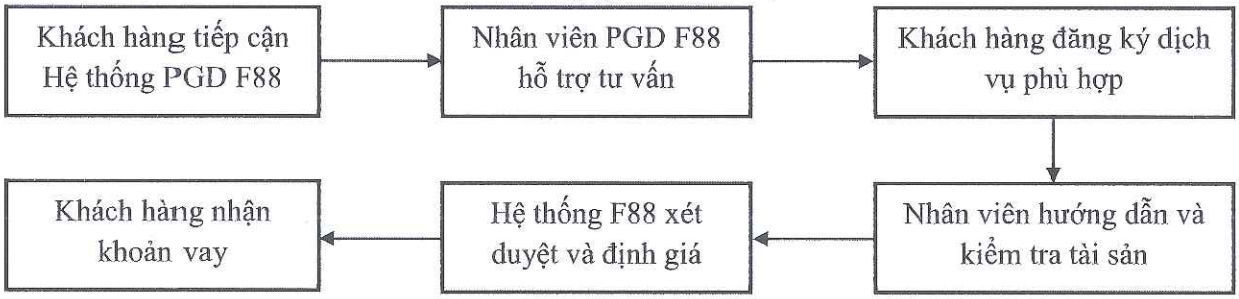
tục (data stream). Các công nghệ nền tảng được lựa chọn là các công nghệ được sử dụng cho các hệ thống có quy mô hàng triệu người dùng và quản lý bởi AWS như Kafka, SQS, SNS;

- Nhóm dịch vụ xác thực và đăng nhập một lần (SSO & Authentication): Cung cấp mã định danh người dùng sử dụng giải pháp AWS Cognito hỗ trợ tích hợp với các dịch vụ cung cấp định danh mở như Google, Facebook;
- Nhóm các dịch vụ của đối tác bên ngoài (3rd party services): Cung cấp các dịch vụ đến các hệ thống của Chính phủ, ngân hàng, hãng bảo hiểm, các nhà cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, chữ ký số công cộng, hợp đồng điện tử, eKYC...

8.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Chất lượng dịch vụ đóng vai trò tối quan trọng đối với hình ảnh và uy tín của Hệ thống F88 trên thị trường, chính vì vậy, việc quản trị chất lượng luôn được đặt lên hàng đầu trong Hệ thống F88. Quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng được tiêu chuẩn hóa thành quy trình các bước, nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ đồng nhất trong toàn bộ hệ thống phòng giao dịch F88, đồng thời giúp bộ phận quản lý giám sát tuân thủ và có những phương án khắc phục kịp thời để cải thiện chất lượng dịch vụ.

Hình 3: Quy trình khái quát



Khách hàng có thể tiếp cận Hệ thống PGD F88 thông qua website: www.f88.vn để đăng ký hoặc đến phòng giao dịch gần nhất. Sau khi khách hàng tiếp cận, nhân viên F88 sẽ tìm hiểu nhu cầu của khách hàng và tư vấn trực tiếp hoặc thông qua điện thoại nếu khách hàng đăng ký tư vấn online về sản phẩm, dịch vụ bao gồm: điều kiện vay, lãi suất, các khoản phí, kỳ hạn, thủ tục đăng ký khoản vay, hồ sơ vay... từ đó khách hàng có thể lựa chọn gói dịch vụ phù hợp với nhu cầu. Tiếp theo, nhân viên F88 hướng dẫn khách hàng chuẩn bị các thủ tục cần thiết, kiểm tra tài sản và cập nhật thông tin lên hệ thống định giá tài sản cầm cố, hệ thống đánh giá tín nhiệm khách hàng. Ở bước cuối cùng, sau khi hồ sơ của khách hàng được thẩm định và phê duyệt, F88 tiến hành giải ngân khoản vay cho khách hàng và nhân viên F88 tiễn khách hàng ra về, kết thúc quy trình cung cấp dịch vụ tại F88.

Công ty cũng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh nhằm quản lý tốt hơn quá trình cung ứng dịch vụ của mình, từ đó làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ cung ứng cho khách hàng. Để đo lường chất lượng dịch vụ, Công ty có Trung tâm trải nghiệm khách hàng định kỳ thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng sau khi sử dụng dịch vụ của Hệ thống F88 thông qua Chỉ số hài lòng khách hàng ("NPS"). Hiện nay, Chỉ số NPS do Trung tâm trải nghiệm

khách hàng đo lường đạt trong khoảng 85-90% và tỷ lệ khách hàng quay lại sử dụng dịch vụ của F88 Kinh doanh dao động trong khoảng 50-55%.

8.7. Hoạt động marketing

Chiến lược marketing của Hệ thống F88 được xây dựng theo định hướng đặt khách hàng làm trọng tâm, dựa trên mô hình marketing-mix mở rộng, hiện đang được áp dụng cho rất nhiều tập đoàn cung ứng dịch vụ trên thế giới, bao gồm 7 thành tố chính (7P): Sản phẩm dịch vụ (Products), Giá cả (Price), Kênh phân phối (Place), Xúc tiến (Promotion), Con người (People), Môi trường (Physical Environment) và Quy trình (Process).

- Sản phẩm dịch vụ (Products): Các gói sản phẩm dịch vụ và chính sách sản phẩm dịch vụ của F88 Kinh doanh được xây dựng dựa trên quá trình phân tích thị trường, nhu cầu khách hàng, phân tích đối thủ cạnh tranh và phân tích nội tại của F88 Kinh doanh. Việc điều chỉnh sản phẩm dịch vụ được thực hiện thường xuyên để phù hợp với hoàn cảnh và những thay đổi bên ngoài, đặc biệt là mặt bằng lãi suất, thu nhập trung bình, mức chi tiêu sinh hoạt trung bình của tập khách hàng và phù hợp với đặc tính của từng nhóm/đối tượng khách hàng khác nhau.
- Giá cả (Price): Đối với các sản phẩm dịch vụ cho vay cầm cố, chi phí vay luôn được khách hàng quan tâm. Với mục tiêu chi phí vay ổn định, an toàn cho khách hàng, chính sách lãi suất và phí cho các gói sản phẩm dịch vụ của F88 Kinh doanh được giữ ở mức ổn định và hướng đến giảm dần trong tương lai, giúp khách hàng của F88 xác định khả năng trả nợ và cân bằng tài chính cá nhân của mình.
- Kênh phân phối (Place): Tính đến cuối năm 2024, chuỗi hệ thống Phòng giao dịch F88 đã có 868 Phòng giao dịch đang hoạt động tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước, là chuỗi tài chính cá nhân cung cấp dịch vụ cho vay cầm cố tài sản đảm bảo lớn nhất Việt Nam hiện nay. Để đẩy mạnh gia tăng độ bao phủ thị trường, bên cạnh kế hoạch mở mới phòng giao dịch hàng năm, F88 Kinh doanh cũng nghiên cứu phát triển kênh phân phối sản phẩm dịch vụ trên nền tảng số.
- Xúc tiến (Promotion): Hệ thống F88 tập trung vào các hoạt động quảng bá thương hiệu và sản phẩm nhằm tiếp cận truyền thông tối đa tới tệp khách hàng mục tiêu. Đội ngũ marketing của F88 Kinh doanh đã xây dựng kế hoạch xúc tiến trung và dài hạn, đồng bộ, thống nhất với mục tiêu tạo sự chú ý trong công chúng, mang đến cho tập khách hàng tiềm năng sự thích thú, lôi cuốn sử dụng dịch vụ, từ đó sẽ phát sinh hành động và trở thành khách hàng hiện hữu. Ngoài ra, chất lượng nguồn nhân lực và sự hài lòng của khách hàng được Công ty đánh giá là kênh xúc tiến rất quan trọng và hiệu quả, đặc biệt là ở các vùng ngoại ô và nông thôn. Bên cạnh đó, F88 Kinh doanh cũng tập trung phát triển các nền tảng số, mạng xã hội, được coi là một kênh truyền thông tương tác với khách hàng vô cùng hiệu quả.
- Con người (People): Với phương châm biến F88 thành "nơi bạn làm chủ", mỗi cán bộ nhân viên trong Công ty đều là chủ nhân của Công ty và công việc mình sở hữu. Con người tại Hệ thống F88 luôn đề cao các giá trị cốt lõi và quảng bá hình ảnh, thương hiệu và sản phẩm dịch vụ của Hệ thống F88 ra thị trường gắn với những giá trị này. Ban lãnh đạo Công ty cũng chú trọng về việc phát triển con người tại Hệ thống F88, giúp cán bộ công nhân viên có ý thức làm việc một

cách chuyên nghiệp, hiểu biết về sản phẩm dịch vụ, đồng thời, xây dựng lòng tự hào của họ đối với Công ty và những sản phẩm dịch vụ do chính họ mang đến cho khách hàng.

- Môi trường (Physcial Environment): Môi trường làm việc tại Hệ thống F88 được đánh giá là môi trường năng động, thân thiện, và hướng tới con người. Hệ thống chuỗi phòng giao dịch F88 được xây dựng theo một tiêu chuẩn thống nhất, từ màu sắc, cách bài trí phòng giao dịch, sắp xếp tài liệu, tới trang phục và phong cách phục vụ của nhân viên, tất cả tạo nên bộ nhận diện thương hiệu F88 độc nhất.
- Quy trình (Process): Quản lý quy trình cung cấp dịch vụ là một hoạt động thường xuyên và liên tục của bộ máy quản lý cả Hệ thống F88 nhằm duy trì sự nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng sử dụng dịch vụ, ổn định chất lượng, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, và nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng. Các quy trình hoạt động, quy chế quản trị nội bộ và nội quy được ban hành thống nhất và phổ biến tới từng nhân viên, và được điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng mức độ hài lòng trong trải nghiệm của khách hàng.

8.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của nhãn hiệu thương mại, thương hiệu đối với hoạt động kinh doanh của Hệ thống F88, ngay từ khi thành lập Công ty, Ban lãnh đạo đã rất quan tâm tới việc đăng ký bản quyền, sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu thương mại và logo cho Công ty. Hiện tại, CTCP Kinh doanh F88 đã đăng ký bản quyền với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 243706 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 17/04/2015, sửa đổi, gia hạn ngày 01/08/2017, có giá trị 10 năm (có thể gia hạn).

Biểu tượng/logo trên được Công ty thống nhất sử dụng làm nhãn hiệu cho tất cả các sản phẩm dịch vụ của toàn Hệ thống F88.

8.9. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong việc phát triển sản phẩm mới, đội ngũ phát triển sản phẩm, công nghệ thông tin và vận hành của Hệ thống F88 không ngừng nghiên cứu ý tưởng mới và cách thức triển khai để cung cấp sản phẩm dịch vụ chất lượng và đa dạng trên các nền tảng đến khách hàng, đặc biệt trên nền tảng số hóa hiện vẫn còn mới mẻ. Nhờ có hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được diễn ra thường xuyên, Công ty đã có những phương án tối ưu để giảm thiểu tác động của các rủi ro từ những biến đổi trên thị trường cho vay cầm cố, đặc biệt là trong đại dịch Covid-19. Hiện tại, hoạt động kinh doanh của Hệ thống F88 đang được đẩy mạnh số hóa và việc cung cấp sản phẩm dịch vụ được phát triển theo hướng đa kênh, đa nền tảng, mở rộng cơ hội tiếp cận đến tập khách hàng.

Hình 4: Quá trình phát triển sản phẩm và nền tảng công nghệ

Năm	Sản phẩm dịch vụ	Công nghệ
2018	▪ Cho vay cầm đồ tài sản truyền thống: điện thoại, máy	▪ Hệ thống khởi tạo khoản vay ▪ Hệ thống thẩm định tài sản

Năm	Sản phẩm dịch vụ	Công nghệ
	tính, laptop, trang sức, xe máy, ô tô	▪ Hệ thống quản trị rủi ro ▪ Hệ thống công nghệ trí tuệ kinh doanh và quản lý kho dữ liệu (BI & DWH) ▪ Hệ thống quản lý tài nguyên doanh nghiệp (ERP)
2019 – 2020	Sản phẩm dịch vụ mới: ▪ Sản phẩm bảo hiểm	Công nghệ gia tăng: ▪ Hệ thống quản lý khoản vay ▪ Hệ thống theo dõi tình trạng tài sản ▪ Hệ thống chấm điểm tín dụng cho khách hàng hiện hữu
2021	Sản phẩm dịch vụ mới: ▪ Cho vay trên nền tảng trực tuyến (thử nghiệm) ▪ Sản phẩm bảo hiểm thiết kế riêng độc quyền cho khách hàng F88	Công nghệ gia tăng: ▪ Hệ thống lõi mới về khởi tạo và quản lý khoản vay (LOS, MiFos, CIF) ▪ Nền tảng riêng về phân phối bảo hiểm ▪ Hiện đại hóa nền tảng công nghệ dựa trên kiến trúc tối ưu AWS (Amazon Web Services Well-Architected Framework)
2022 - 2024	Sản phẩm dịch vụ mới: ▪ Cho vay trên nền tảng trực tuyến ▪ Phân loại khách hàng theo chân dung ▪ Giới thiệu dịch vụ tài chính của Ngân hàng CIMB ▪ Các dịch vụ giá trị gia tăng: thu tiền điện/nước, nạp tiền Zalo Pay… Bảo hiểm trực tuyến (thử nghiệm) ▪ Sản phẩm bảo hiểm vi mô ▪ Ứng dụng My F88 trên nền tảng Android và iOS	Công nghệ gia tăng: ▪ Hệ thống xếp loại khách hàng (bao gồm cả khách hàng cũ và khách hàng mới) ▪ Áp dụng Hợp đồng điện tử trên toàn bộ hệ thống ▪ Hệ thống quản lý hạn mức tín dụng cho khách hàng mới ▪ Tối ưu vận hành: Tự động hóa và số hóa các quy trình vận hành ▪ Phát triển hệ sinh thái cho nền tảng ngân hàng số ▪ Nền tảng dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu nâng cao ▪ Phát triển Trung tâm điều hành thông minh

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất *(nếu có)*

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/giảm
1	Tổng tài sản	3.952.401	5.036.359	27,43%
2	Vốn chủ sở hữu	1.376.522	1.727.815	25,50%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.081.601	2.280.508	9,56%
4	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(241.057)	626.968	n/a

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/giảm
5	Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	(989.696)	(155.189)	n/a
6	Lợi nhuận khác	317.387	604.474	90,45%
7	Lợi nhuận trước thuế	(672.309)	449.284	n/a
8	Lợi nhuận sau thuế	(545.402)	351.292	n/a
9	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(545.347)	351.258	n/a
10	Cổ tức	-	-	-
11	Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân (%)	(49,79%)	22,63%	n/a

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

Trong năm 2024, Hệ thống F88 có sự tăng trưởng đáng kể về quy mô tài sản với chỉ tiêu tổng tài sản đạt 5.036,4 tỷ đồng, tăng 27,4% so với cùng kỳ 2022. Trong khi đó, như đã phân tích ở các nội dung trên, do trong năm 2024 chi phí dự phòng các khoản cho vay khó đòi giảm, góp phần cải thiện đáng kể chỉ tiêu lợi nhuận của Hệ thống F88, lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 351,3 tỷ đồng. Lợi nhuận khác chủ yếu đến từ các khoản phí do khách hàng vi phạm điều khoản thanh toán trong hợp đồng, từ việc thu hồi các khoản nợ đã bị xóa sổ khỏi bảng cân đối kế toán để theo dõi ngoại bảng. Đây là các khoản có tính chất lặp lại thường xuyên do gắn với hoạt động cho vay của F88 Kinh doanh – Công ty con trong Hệ thống F88 nhưng theo chuẩn mực kế toán Việt Nam được phân loại vào doanh thu khác.

9.2. Thuận lợi và khó khăn

9.2.1. Thuận lợi

Yếu tố thuận lợi lớn nhất là tiềm năng và dung lượng thị trường rất lớn. Việt Nam nằm trong top 3 thị trường có tốc độ tăng trưởng tín dụng tiêu dùng nhanh nhất tại khu vực APAC, với mức tăng trưởng hai con số (trên 30% giai đoạn 2015-2019 và 14,7% ngay cả trong giai đoạn chịu ảnh hưởng bởi Covid-19 từ 2019-2023). Điều này cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn lớn, mang đến cơ hội không chỉ cho các doanh nghiệp hiện tại mà còn cho các nhà đầu tư mới gia nhập thị trường. Thị trường cho vay tiêu dùng ở Việt Nam ước tính gần 50 triệu khách hàng trong độ tuổi lao động, trong đó chủ yếu là nhóm thu nhập thấp đến trung bình và 60% là lao động phi chính thức. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ nhằm thúc đẩy tài chính tiêu dùng, chuyển đổi số trong ngành tài chính - ngân hàng và hạn chế các mô hình cầm đồ phi chính thức sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các chuỗi cầm đồ chuyên nghiệp.

Ngoài ra nhân tố con người, nguồn nhân lực trong toàn Hệ thống F88 là lợi thế cạnh tranh lớn so với các đối thủ trên thị trường. Đội ngũ lãnh đạo tâm huyết và dày dạn kinh nghiệm, luôn nghiên cứu, tìm tòi mở rộng thị trường, thực hiện những bước đi tiên phong đột phá, đặc biệt linh hoạt trong giải pháp áp dụng cho hoạt động kinh doanh theo từng thời kỳ. Cùng với đó, đội ngũ nhân viên trẻ trung, năng động và nhiệt huyết luôn nỗ lực hoàn thành tốt công việc, góp phần cùng toàn Hệ thống F88 vượt qua đại dịch và trong giai đoạn nền kinh tế tăng trưởng chậm lại.

Hệ thống F88 luôn nhận được sự hậu thuẫn và tư vấn giá trị từ các cổ đông chiến lược giàu kinh nghiệm trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, về tài chính và nguồn nhân lực, giúp Ban lãnh đạo F88 triển khai thực thi hiệu quả các quyết sách để thích ứng với những thay đổi của thị trường. Trong năm 2022, tuy đại dịch Covid-19 vẫn chưa kết thúc, nhưng hệ thống phòng giao dịch F88 đã mở mới thêm 291 phòng giao dịch, hỗ trợ người dân duy trì đảm bảo cuộc sống trong đại dịch với nguồn tài

chính nhanh chóng, dễ dàng và minh bạch, nâng tầm ảnh hưởng và vị thế của F88 trên thị trường cho vay cầm cố tài sản ở Việt Nam. Trong năm 2023 - 2024, Hệ thống F88 tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ các cổ đông mới với nguồn vốn dồi dào để phát triển hệ thống công nghệ thông tin, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Khả năng tự làm chủ công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cũng là điểm mạnh và nhân tố thuận lợi hỗ trợ sự phát triển bền vững và hoạt động kinh doanh hiệu quả của toàn hệ thống F88, giúp các sản phẩm dịch vụ của F88 tiếp cận đến khách hàng thuận tiện dễ dàng hơn.

9.2.2. Khó khăn

Với một nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ xu thế tăng trưởng chậm của nền kinh tế thế giới và sự thay đổi chính sách của nhiều nước trong thập niên tới, gắn với chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, chiến tranh Ukraine - Nga, xung đột địa chính trị ở Trung Đông và các điểm nóng tranh chấp khác trên thế giới, chính sách tiền tệ khó dự đoán của các nước, nợ công của các nước tăng cao, …Bên cạnh đó, dư âm từ đại dịch Covid-19 vẫn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phục hồi của nền kinh tế, khiến cho tập khách hàng hiện hữu của F88 Kinh doanh có nguy cơ bị giảm sút về thu nhập làm ảnh hưởng khả năng trả nợ đúng hạn, dẫn đến tỷ lệ trích lập dự phòng và nợ xấu có thể tăng. Để hỗ trợ một phần khó khăn cho khách hàng song song với việc kiểm soát rủi ro, F88 Kinh doanh đã thực hiện 1 số giải pháp hỗ trợ khách hàng như giảm phí, tăng cường rà soát, kiểm tra và quản lý tình trạng các khoản vay.

10. Vị thế của Công ty trong ngành

10.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Thương hiệu được ghi nhận và đánh giá cao

Tính đến thời điểm hiện tại, F88 đã trở thành doanh nghiệp có nhận diện thương hiệu và uy tín hàng đầu trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Khách hàng được F88 cam kết về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng tốt nhất, đảm bảo phục vụ thân thiện, khoản vay minh bạch, thủ tục nhanh chóng, sản phẩm cho vay đa dạng, phù hợp với nhu cầu tài chính và khả năng chi trả của khách hàng. Ngoài ra, thông tin cá nhân của khách hàng được bảo mật tuyệt đối, quyền lợi và trách nhiệm của khách hàng được nhân viên tư vấn đầy đủ và nêu rõ trong hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc xây dựng một nền tảng văn hóa vững chắc và chiến lược thương hiệu đúng đắn, F88 Kinh doanh là doanh nghiệp đầu tại tiên Việt Nam và duy nhất trong lĩnh vực kinh doanh cầm cố tài sản tại Việt Nam nhận được chứng chỉ Vàng về "Bảo vệ khách hàng" (Client Protection Certificate – CPC) – tiêu chuẩn bảo vệ người sử dụng tài chính đầu tiên trên thế giới vào năm 2019 và có hiệu lực đến tháng 10 năm 2021. Mới đây, F88 Kinh doanh đã được gia hạn chứng chỉ này đến tháng 06 năm 2025. Do đáp ứng được 95% tổng các tiêu chí nên F88 Kinh doanh được trao chứng chỉ vàng – cấp cao nhất trong hệ thống chứng chỉ. Nhận được chứng nhận này là một minh chứng cho những nỗ lực của F88 Kinh doanh trong việc đặt việc bảo vệ và chăm sóc người tiêu dùng làm trọng tâm, đồng thời đóng góp tiêu chuẩn mới trong ngành tài chính tiêu dùng.



M-CRIL
Incorporating EDA Rural Systems
Inclusive microeconomics

CLIENT PROTECTION CERTIFICATION

Issued to:

F88 Business Joint Stock Company

Room No. 206, Floor M, N01A Tower, Golden Land Complex
275 Nguyen Trai Street, Thanh Xuan Trung Ward, Hanoi, Vietnam

F8B Business Joint Stock Company has been awarded the Gold Level Certification according to the new Client Protection Certification Framework promoted by SPTF and CERISE.

Certified by M-CRIL Limited
Level of compliance: Gold
Issue date: 24 May 2022

Arpita Pal Agrawal
Arpita Pal Agrawal
Managing Director

Additional information:
The new certification is awarded on three levels: Gold, Silver and Bronze depending on the institution complying two sets of requirements: compliance with a mandatory subset of indicators and with a proportion of the number of indicators; these are defined for each level. For more details, please follow the link: https://mfrl.info/images/Client_Protection_Certification_framework_final.pdf

Theo thống kê trên hệ thống quản lý của F88 Kinh doanh, tính đến hết tháng 12/2024, hệ thống phòng giao dịch F88 Kinh doanh đã phục vụ hơn 1 triệu khách hàng sử dụng dịch vụ cầm đồ, trong đó riêng năm 2024, F88 Kinh doanh đã phục vụ hơn 360 nghìn khách. Với ưu thế về tốc độ thẩm định và giải ngân, dịch vụ khách hàng minh bạch và chuyên nghiệp, tỷ lệ quay lại của khách hàng F88 đạt khoảng 55%. Tại thời điểm cuối tháng 12 năm 2024, tổng giá trị dư nợ cho vay cầm cố đạt gần 4.585 tỷ đồng. Hiện tại, F88 Kinh doanh đang dẫn đầu thị trường với 868 phòng giao dịch đang hoạt động trải dài trên 63 tỉnh khắp cả nước và tập trung nhiều điểm giao dịch tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, cùng với hơn 4.000 nhân viên chuyên nghiệp là các yếu tố giúp cho mức độ nhận diện thương hiệu và quy mô kinh doanh của F88 Kinh doanh vượt trội hơn so với các doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành.

<u>Các sản phẩm có tiêu chuẩn rõ ràng, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật</u>

Khác với những cửa hàng cầm cố truyền thống thường cung cấp các khoản tín dụng với lãi suất, phí và cách thức xử lý, thu hồi nợ thiếu minh bạch, F88 Kinh doanh đã xây dựng một hệ thống quy trình cho vay cầm cố được chuẩn hóa từ bước giới thiệu sản phẩm cho khách hàng tới khi kết thúc hợp đồng cho vay cầm cố. F88 Kinh doanh luôn nỗ lực cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp, thân thiện và minh bạch với tiêu chuẩn rõ ràng. Chi phí vay và các điều kiện vay đi kèm luôn được nhân viên tại hệ thống phòng giao dịch F88 tư vấn, giải thích cụ thể, rõ ràng trước khi khách hàng quyết định thực hiện ký kết hợp đồng. Chi phí vay của F88 Kinh doanh được xây dựng căn cứ trên chi phí hợp lý, hợp lệ mà F88 Kinh doanh phải chi ra để thực hiện chuỗi cung ứng dịch vụ cho khách hàng, từ thẩm định nhân thân, nguồn gốc tài sản, thuê kho bãi, bảo hiểm cháy nổ, kho, vận chuyển, quản trị rủi ro và đảm bảo tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nghiệp vụ thẩm định tài sản cũng là một khâu quan trọng trong hoạt động kinh doanh cầm cố. Nếu giá trị tài sản được định giá cao hơn giá thị trường, khách hàng dễ dàng để F88 Kinh doanh thanh lý tài sản thay cho trách nhiệm trả nợ khoản vay, đồng thời gây thiệt hại cho F88 Kinh doanh khi giá trị thu hồi thực tế khi cần thanh lý thấp hơn giá trị định giá. Ngược lại, nếu giá trị tài sản được định giá thấp, số tiền được vay thấp, khách hàng cảm thấy bất hợp lý sẽ có xu hướng tìm kiếm phương án vay vốn thay thế. Để giải quyết vấn đề này, F88 Kinh doanh đã xây dựng bộ phận định giá tài sản gồm các chuyên viên, chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau như Máy tính xách tay, Điện thoại thông minh, Ô tô, Xe máy.... Thêm vào đó, thông qua việc xây dựng và triển khai đồng bộ các ứng dụng công nghệ kỹ thuật trong thẩm định, F88 Kinh doanh hiện đang sở hữu một hệ thống thông tin dữ liệu với hàng chục nghìn mã tài sản hỗ trợ việc thẩm định tài nhanh chóng, dễ dàng hơn, giá trị tài sản đảm bảo sát với thị trường tại thời điểm định giá, góp phần tối ưu nguồn lực và giảm thời gian chờ đợi của khách hàng.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với mô hình kinh doanh trong ngành dịch vụ tài chính thay thế, triển vọng phát triển của ngành tại Việt Nam được đánh giá là tiềm năng phát triển lớn và nhiều dư địa để tăng trưởng.

Tỷ lệ người dân được tiếp cận dịch vụ tài chính còn thấp

Theo số liệu công bố của Ngân hàng Nhà nước trong Hội nghị Chuyển đổi số ngành Ngân hàng được tổ chức năm 2022, Việt Nam có 52% người dân có tài khoản ngân hàng vào thời điểm giữa năm 2022 và nếu tính trên số người trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) thì tỷ lệ này ở mức 68%, tức khoảng 50 triệu người dân trưởng thành có tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, trong số 50 triệu dân số trưởng thành hiện chỉ có khoảng một nửa thể nhân là cá nhân có quan hệ tín dụng với ngân hàng thông qua cấp vay tín dụng hoặc thẻ tín dụng. Phần lớn trong số người dân chưa được tiếp cận tín dụng này là những đối tượng người lao động bình dân, người có thu nhập thấp, và người nghèo mà ngành tài chính Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu tài chính toàn diện cho người dân. Điều này cho thấy, cùng với sự đẩy mạnh áp dụng công nghệ số và các giải pháp của các tổ chức tín dụng và hệ thống các tổ chức tài chính vi mô thì tiềm năng cung cấp dịch vụ tài chính tiện ích bởi các tổ chức dịch vụ tài chính thay thế có dự địa phát triển lớn.

Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước và Fiingroup, tính đến 30/09/2024, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt 14,7 triệu tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay tiêu dùng đạt khoảng 3 triệu tỷ đồng, chiếm 20,4% dư nợ tín dụng nền kinh tế với 84 tổ chức tín dụng tham gia cho vay. Dư nợ cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính tiêu dùng đạt khoảng 150 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 5% dư nợ cho vay tiêu dùng của hệ thống. Mặc dù các tổ chức tín dụng tại Việt Nam đang nỗ lực đẩy mạnh áp dụng công nghệ số cũng như các giải pháp nhằm mở rộng đối tượng phục vụ xuống phân khúc người có thu nhập thấp, người dân lao động phổ thông nhưng phân khúc này cũng là thị trường tiềm năng của các đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính thay thế.

Qua những số liệu trên có thể thấy dư địa phát triển ngành dịch vụ tài chính thay thế tại Việt Nam còn rất lớn nhưng hệ thống ngân hàng và các công ty tài chính chưa thể đáp ứng được hết, nguyên nhân chủ yếu do việc thẩm định các khoản vay nhỏ lẻ của nhóm khách hàng dưới chuẩn tốn kém nhiều thời gian, chi phí và nhân lực, đồng thời quy trình và điều kiện cho vay phức tạp khiến cho khách hàng khó đáp

ứng. Vì vậy, đây sẽ là một trong những yếu tố để các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính cá nhân cho tập khách hàng dưới chuẩn ngân hàng như F88 có tiềm năng phát triển rất lớn.

Xu hướng dịch chuyển của người dân sang các mô hình chuyên nghiệp với nhiều tiện ích dịch vụ

Tại Việt Nam, theo Bộ Công an, hiện toàn quốc có khoảng 27.000 cơ sở cầm đồ đang hoạt động, tổng số khách hàng sử dụng các loại hình dịch vụ tài chính vi mô, trong đó có cầm đồ, lớn hơn nhiều so với số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính chính thức của ngân hàng. Tuy nhiên, đa số các cửa hàng cầm đồ vẫn hoạt động theo mô hình nhỏ lẻ, chưa chú trọng vào việc xây dựng thương hiệu và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, thiếu nguồn lực về vốn và năng lực cạnh tranh để khai thác tập khách hàng tiềm năng. Sự phân mảnh, thiếu minh bạch của các cơ sở hoạt động cầm đồ này là một trong những cơ hội giúp cho Hệ thống F88 mang sản phẩm dịch vụ chuẩn hóa và trải nghiệm vượt bậc đến với khách hàng, vươn lên chiếm lĩnh thị trường, đẩy lùi "tín dụng đen", tạo niềm tin cho khách hàng và người tiêu dùng.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Tính tới 31/12/2024, CTCP Đầu tư F88 có 8 nhân sự, bao gồm 01 Tổng giám đốc và 07 cán bộ nhân viên tại 03 phòng/ban. Tính trên toàn Hệ thống F88, đến cuối năm 2024, tổng số lao động là 4.030 người, trong đó số lượng nhân viên tại các phòng giao dịch chiếm khoảng 61%.

Bảng 8: Cơ cấu lao động tại CTCP Đầu tư F88

STT	Tiêu chí phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	**Phân loại theo trình độ học vấn/chuyên môn**	8	100%
	Trên đại học	2	25%
	Đại học	6	75%
	Cao đẳng	0	-
	Trung cấp	0	-
	Lao động phổ thông	0	-
B	**Phân loại theo cấp quản lý**	8	100%
	Người quản lý (TGĐ, KTT)	2	25%
	Nhân viên	6	75%

Nguồn: CTCP Đầu tư F88

Bảng 9: Cơ cấu lao động toàn Hệ thống F88

STT	Tiêu chí phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	**Phân loại theo trình độ học vấn/chuyên môn**	**4.030**	**100%**
	Trên đại học	31	0,77%
	Đại học	1.572	39,01%
	Cao đẳng	811	20,12%
	Trung cấp	609	15,11%
	Lao động phổ thông	1.007	24,99%

B	**Phân loại theo cấp quản lý**	**4.030**	**100%**
	Cấp quản lý	961	23,85%
	Nhân viên	3.069	76,15%

Nguồn: CTCP Đầu tư F88

11.2. Chính sách người lao động

Chính sách người lao động của Công ty được xây dựng dựa trên thỏa ước lao động tập thể, tính chất công việc, nhu cầu cống hiến của người lao động, và căn cứ theo các quy định của Bộ luật lao động.

11.2.1. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc hằng ngày trong điều kiện lao động bình thường 8 tiếng/ngày theo hai chế độ:

- Chế độ làm việc theo giờ hành chính: Áp dụng cho nhân viên thông thường, như nhân viên phòng hành chính tổng hợp và phòng kế toán tài chính.
- Chế độ làm việc theo ca: Áp dụng cho các vị trí yêu cầu đảm bảo quá trình hoạt động liên tục tại phòng giao dịch như nhân viên kinh doanh. Việc tổ chức làm việc theo ca tuân theo nguyên tắc đảm bảo giờ làm việc và giờ nghỉ ngơi phù hợp với quy định của Bộ luật lao động.

Ngoài ra, người lao động làm công việc đặc thù như hỗ trợ kinh doanh, hỗ trợ quản lý dự án được phép linh hoạt trong giờ giấc làm việc, tùy theo tính chất công việc, nhưng phải đảm bảo số giờ trung bình làm việc là 8 tiếng/ngày.

Trong một số thời điểm cao điểm hoặc có nhiệm vụ đột xuất, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ, nhưng không được vượt quá 200 tiếng/năm trong điều kiện lao động bình thường.

11.2.2. Chính sách đào tạo

Hệ thống F88 luôn có những chính sách khuyến khích cán bộ công nhân viên tự trau dồi kiến thức làm việc cần thiết phù hợp với bản thân, đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, đặc biệt là về các kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên cấp quản lý và nhân viên hệ thống phòng giao dịch. Việc đào tạo tại Hệ thống F88 được thực hiện theo chính sách như sau:

Đối với nhân viên: Hệ thống F88 chú trọng đào tạo tại chỗ trong quá trình làm việc, sử dụng nhân viên cũ để đào tạo nhân viên mới, giúp nhân viên mới sớm hòa nhập với công việc. Bên cạnh đó, nhân viên cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc và đáp ứng nhu cầu thăng tiến cho bản thân người lao động.

Đối với lao động chuyên môn: Hệ thống F88 luôn tạo điều kiện để tham gia các khóa đào tạo với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, tổ chức các buổi trao đổi, học tập về kiến thức chuyên môn, cập nhật các xu thế công nghệ mới, có tiềm năng áp dụng vào hệ thống quản lý của F88.

Đối với nhân viên tại các phòng ban quản lý: Hệ thống F88 tổ chức những khóa học nâng cao kỹ năng lãnh đạo, kiến thức quản lý, tổ chức các buổi họp trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, phòng ban, luôn tạo điều kiện để các nhân sự quản lý học tập, thực hành để trở thành nhân sự nòng cốt quản trị Hệ thống F88.

11.2.3. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Với chiến lược nhân sự tầm nhìn 2023 - 2024, hướng tới chế độ đãi ngộ tạo động lực, Hệ thống F88 đang triển khai chế độ đãi ngộ cạnh tranh ở mức Top 25% (P75) cao nhất trên thị trường ngành dịch vụ tài chính cùng phân khúc, khác biệt theo hiệu quả, giá trị đóng góp và sự gắn bó với tổ chức.

Chính sách lương: Hệ thống F88 xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Tiền lương được trả theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận, và được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động tích cực tham gia vào hoạt động kinh doanh. Mức thu nhập bình quân 2024 đối với cán bộ công nhân viên Hệ thống F88 ở mức xấp xỉ 19 triệu đồng/tháng.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Hệ thống F88 gia tăng hiệu quả lao động và những đóng góp cho Công ty, đặc biệt là đối với đội ngũ lao động chuyên môn, Hệ thống F88 có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động chung. Ngoài được thưởng các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Hệ thống F88 còn được hưởng một số quyền lợi khác như được xét mua cổ phiếu của Hệ thống F88 căn cứ quá trình công tác, hiệu quả làm việc và mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Hệ thống F88.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Hệ thống F88 trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Hệ thống F88 thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo quy định của Bộ luật lao động, nội quy lao động. Hệ thống F88 luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên, vấn đề an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Hệ thống F88 có tổ chức các chuyến dã ngoại, tham quan, nghỉ mát định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Hệ thống F88 cũng triển khai các chương trình phúc lợi linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của CBNV theo từng nhóm đối tượng.

12. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả cổ tức được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chi trả cho các cổ đông tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp của họ, khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Do Công ty đang trong giai đoạn tập trung các nguồn lực tài chính vào việc phát triển hoạt động kinh doanh và đầu tư nên từ năm 2018 - 2024, Công ty không thực hiện chia cổ tức. Dự kiến trong năm 2025, sau khi Công ty trở thành công ty đại chúng và cổ phiếu được giao dịch tập trung trên sàn Upcom, ĐHĐCĐ Công ty sẽ xem xét việc chi trả cổ tức, mức cổ tức sẽ được HĐQT trình lên ĐHĐCĐ thường niên gần nhất để quyết định.

13. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập bằng đồng Việt Nam là đơn vị tiền tệ được sử dụng, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

13.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại. Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật về trích khấu hao tài sản cố định.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng và được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Thiết bị văn phòng	3 năm
Phần mềm máy tính	3 – 8 năm

13.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn của Công ty luôn được thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay trong những năm qua. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn chưa được dự phòng.

13.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản thuế, lệ phí và bảo hiểm theo đúng quy định.

Bảng 10: Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
A	**Phải nộp**	**175.611**	**85.796**
1	Thuế giá trị gia tăng	43.008	35.989
2	Thuế thu nhập cá nhân	22.453	10.436
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	108.499	37.718
4	Thuế khác	1.651	1.654
B	**Phải thu**	**916**	**922**
1	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	271	278
2	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	645	644

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

Tại ngày 29/12/2023, Công ty đã nộp đầy đủ số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế theo Quyết định số 3079/QĐ-CTPTH ngày 28/12/2023 của Cục Thuế tỉnh

Phú Thọ về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với việc khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp từ năm 2021 đến năm 2022 tại Công ty Cổ phần Đầu tư F88, cụ thể như sau:

STT	Nội dung khoản nộp ngân sách	Giá trị theo QĐ xử phạt (VNĐ)
1	Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế	203.590.792
2	Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	1.017.953.962
3	Tiền chậm nộp tiền thuế	135.356.681
	Tổng cộng	**1.356.901.435**

(*) Khoản Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp này, Công ty thực hiện bù trừ số tiền nộp thừa thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Kỳ thuế	Số tiền đã nộp/được bù trừ đầu kỳ	Số tiền phải nộp	Số tiền còn phải nộp/ nộp thừa cuối kỳ
2019	2.203.632.979	194.814.187	2.008.818.792
2020	2.008.818.792	0	2.008.818.792
2021	2.008.818.792	1.368.168	2.007.450.624
2022	2.007.450.624	730.400.817	1.277.049.807
Truy thu theo QĐ ngày 28/12/2023	1.277.049.807	1.017.953.962	259.095.845
2023	259.095.845	0	259.095.845
2024	259.095.845	0	259.095.845

Tại ngày 03/04/2025, hệ thống thông tin điện tử của Cục thuế đã ghi nhận số tiền Công ty nộp thừa là 259.095.845 đồng.

Tại ngày 26/08/2024, F88 Kinh doanh đã nộp đầy đủ tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp tiền thuế theo Quyết định số 47975/QĐ-CTHN-TTKT8-XPVPHC ngày 26/08/2024 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với việc khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp từ năm 2016 đến năm 2022 tại Công ty Cổ phần Kinh doanh F88, cụ thể như sau:

STT	Nội dung khoản nộp ngân sách	Giá trị theo QĐ xử phạt (VNĐ)
1	Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế	677.348.517
2	Truy thu tiền thuế	3.386.742.584
2.1	*Thuế giá trị gia tăng*	*375.731.739*
2.2	*Thuế thu nhập doanh nghiệp*	*2.852.664.151*
2.3	*Thuế thu nhập cá nhân*	*158.346.694*
3	Tiền chậm nộp tiền thuế	904.308.893

3.1	*Thuế giá trị gia tăng*	*194.613.043*
3.2	*Thuế thu nhập doanh nghiệp*	*678.432.048*
3.3	*Thuế thu nhập cá nhân*	*31.263.802*
	Tổng cộng	**4.968.399.993**

13.1.4. Trích lập các quỹ theo quy định

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định, căn cứ theo các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành. Hiện tại, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023, Công ty tạm thời chưa trích lập các quỹ.

13.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 11: Cơ cấu vay nợ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
A	**Vay và nợ ngắn hạn**	**981.258**	**1.456.760**
1	Vay ngắn hạn và vay dài hạn đến hạn trả từ các đối tác	727.300	791.766
2	Trái phiếu ngắn hạn phát hành và trái phiếu dài hạn đến hạn trả	253.958	664.994
B	**Vay và nợ dài hạn**	**1.306.690**	**1.449.527**
1	Vay từ các đối tác	1.306.690	1.449.527
	Tổng cộng	**2.287.948**	**2.906.287**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

- Khoản A.1 và B.1 là các khoản vay giữa đối tác với CTCP Kinh doanh F88 với thông tin như sau:
  - Khoản vay Lendable SPC có thời gian đáo hạn từ tháng 01/2025 đến tháng 11/2025 với số dư nợ gốc tại 31/12/2024 là 380.002.010.166 đồng;
  - Khoản vay Indo-Pacific Liquidity Facility Pte Ltd có thời gian đáo hạn tháng 02/2025 với số dư nợ gốc tại 31/12/2024 là 49.593099.146 đồng;
  - Khoản vay Lion Asia VIII (RB) Limited có thời gian đáo hạn từ tháng 11/2025 đến tháng 06/2026 với số dư nợ gốc tại 31/12/2024 là 1.189.551.783.380 đồng;
  - Khoản vay Puma Asia V (RB) Limited có thời gian đáo hạn từ tháng 01/2027 đến tháng 06/2027 với số dư nợ gốc tại 31/12/2024 là 622.145.816.980 đồng;
  - Toàn bộ số dư của các khoản vay từ các đối tác Lion Asia VIII (RB) Limited, Puma Asia V (RB) Limited, Lendable SPC và Indo-Pacific Liquidity Facility Pte Ltd được cam kết thực hiện phòng ngừa rủi ro hối đoái bằng hợp đồng mua bán ngoại tệ có kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi tiền tệ và hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo trong suốt thời hạn của khoản vay. Tài sản đảm bảo của các khoản vay này là một số các tài khoản ngân hàng của Công ty, các khoản phải thu về cho vay đối với khách

hàng và các hợp đồng phòng ngừa rủi ro tỷ giá theo thỏa thuận đảm bảo khoản vay giữa bên cho vay và Công ty.

- Các khoản vay Lendable SPC được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty Cổ phần Đầu tư F88, công ty mẹ.

Bảng 12: Thông tin khoản trái phiếu được phát hành bởi CTCP Kinh doanh F88 chưa đáo hạn tại 31/12/2024

ĐVT: Triệu đồng

Mã trái phiếu	Đơn vị tư vấn phát hành	Dư nợ gốc tại 31/12/2024	Ngày đáo hạn	Lãi suất
F88CH2425001	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	50.000	19/04/2025	11.50%
F88CH2425002	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	50.000	03/05/2025	11.50%
F88CH2425003	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	50.000	17/05/2025	11.00%
F88CH2425004	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	100.000	14/08/2025	11.00%
F88CH2425005	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	50.000	20/08/2025	11.00%
F88CH2425006	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	70.000	01/10/2025	10.50%
F88CH2425007	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	100.000	21/11/2025	10.50%
F88CH2425008	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	50.000	05/12/2025	10.50%
F88CH2425009	*Công ty cổ phần Chứng khoán APG*	150.000	26/12/2025	10.50%
Chi phí tư vấn phát hành trái phiếu		***(5.006)***		
Tổng cộng		***664.994***		

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

13.1.6. Tình hình công nợ

F88 Kinh doanh thuộc Hệ thống F88 hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cầm đồ, các khoản cho vay thường có thời hạn dưới 01 năm nên giá trị các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản theo BCTC hợp nhất.

Bảng 13: Các khoản phải thu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
A	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**3.002.839**	**3.346.024**
1	Phải thu khách hàng	106.129	133.744

2	Trả trước cho người bán	30.409	30.232
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.730.951	3.070.269
4	Phải thu ngắn hạn khác	182.394	156.576
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(47.043)	(44.797)
B	**Các khoản phải thu dài hạn**	**223.844**	**606.474**
1	Phải thu về cho vay dài hạn	153.029	587.097
2	Phải thu dài hạn khác	72.271	23.527
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(1.454)	(4.150)
	Tổng cộng	**3.226.684**	**3.952.498**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

Ngành, nghề kinh doanh chính của F88 Kinh doanh là hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ với các khoản vay phần lớn có thời hạn dưới 01 năm, do đó khoản phải thu về cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu các khoản phải thu. Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn năm 2024 đạt 3.070 tỷ đồng, tăng 12,4% so với năm 2023.

Về chất lượng phải thu về cho vay khách hàng, F88 Kinh doanh phân loại theo tuổi nợ thành các nhóm với cơ cấu và tỷ trọng cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023	Tỷ trọng 2023	31/12/2024	Tỷ trọng 2024
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.730.951	94,69%	3.070.035	83,95%
Phải thu về cho vay dài hạn	153.029	5,31%	587.097	16,05%
Tổng phải thu về cho vay khách hàng	**2.883.980**	**100%**	**3.657.366**	**100%**
Trong đó:				
Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	2.600.701	90,18%	3.372.412	92,21%
Quá hạn từ 11 ngày đến 30 ngày	97.313	3,37%	97.482	2,67%
Quá hạn từ 31 ngày tới 90 ngày	185.966	6,45%	187.472	5,12%

Theo chính sách nội bộ của F88 Kinh doanh, các khoản nợ bị quá hạn thanh toán từ 90 ngày trở lên hoặc các khoản nợ được xác định khó khăn trong việc thu hồi sẽ bị xóa bỏ khỏi hạch toán nội bảng và chuyển sang theo dõi ngoại bảng nên F88 Kinh doanh không ghi nhận các khoản phải thu về cho vay quá hạn trên 3 tháng. Trong cơ cấu phải thu về cho vay khách hàng, các khoản phải thu về cho vay trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày chiếm tỷ trọng phần lớn (trên 90% giai đoạn 2023 – 2024), còn lại dưới 10% là phải thu về cho vay quá hạn trên 11 ngày, cho thấy chất lượng dư nợ cho vay khách hàng trên toàn hệ thống được kiểm soát tốt.

Bảng 14: Các khoản phải trả

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
A	**Nợ ngắn hạn**	**1.269.189**	**1.859.017**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.522	8.976
2	Người mua trả tiền trước	21.712	52.696
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	175.611	85.796
4	Phải trả người lao động	46.009	165.782
5	Chí phí phải trả ngắn hạn	25.077	40.113
6	Phải trả ngắn hạn khác	16.001	37.844
7	Vay ngắn hạn	981.258	1.456.760
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	11.050
B	**Nợ dài hạn**	**1.306.690**	**1.449.527**
1	Vay dài hạn	1.306.690	1.449.527
Tổng cộng		**2.575.880**	**3.308.544**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

13.1.7. Chi phí trả trước

Bảng 15: Chi phí trả trước

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
A	**Chi phí trả trước ngắn hạn**	**32.681**	**39.378**
1	Chi phí thuê mặt bằng	28.657	33.387
2	Công cụ, dụng cụ xuất dùng	422	1.600
3	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.602	4.390
B	**Chi phí trả trước dài hạn**	**91.160**	**46.366**
1	Chi phí thi công và cải tạo cửa hàng	45.633	28.634
2	Công cụ, dụng cụ xuất dùng	23.233	16.351
3	Chi phí trả trước dài hạn khác	22.294	1.381
Tổng cộng		**123.841**	**85.744**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn năm 2024 giảm mạnh 30,8% so với năm 2023, ghi nhận 85,7 tỷ đồng. Trong đó, chi phí trả trước liên quan đến thuê mặt bằng và thi công các phòng giao dịch chiếm tỷ trọng lần lượt 60% và 72,3% tổng chi phí trả trước năm 2023 và năm 2024.

13.1.8. Vốn chủ sở hữu

Bảng 16: Cơ cấu vốn chủ sở hữu

ĐVT: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Vốn cổ phần đã phát hành	82.646.120.000	82.646.120.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*82.646.120.000*	*82.646.120.000*
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.640.652.992.732	1.640.652.992.732
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(346.913.800.433)	4.343.898.903
	- Lũy kế đến cuối năm trước	*198.432.992.134*	*(346.913.800.433)*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*(545.346.792.567)*	*351.257.699.336*
4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	136.263.514	171.652.832
	Tổng cộng	**1.376.521.575.813**	**1.727.814.664.467**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

13.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	2,59	2,20
	- Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	Lần	2,59	2,20
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu nợ**			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (TTS)	Lần	0,65	0,66
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Lần	1,87	1,91
3	**Chỉ tiêu về năng lực tài chính**			
	- Doanh thu thuần/TTS bình quân	Vòng	0,50	0,51
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
	- Hệ số LNST/DTT	%	(26,20)	15,40
	- Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	(49,79)	22,63
	- Hệ số LNST/TTS bình quân (ROA)	%	(13,07)	7,82
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	(47,54)	(6,81)

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có.

14. Tài sản

Bảng 18: Tài sản cố định

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Năm 2023			Năm 2024		
		Nguyên giá	GTCL	% GTCL	Nguyên giá	GTCL	% GTCL
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**2.905**	**855**	**29,44**	**4.655**	**2.024**	**43,49**
1	*Thiết bị văn phòng*	*2.463*	*846*	*34,36*	*4.213*	*2.024*	*48,05*
2	*Tài sản cố định khác*	*442*	*9*	*1,97*	*442*	-	-
STT	**Tên tài sản**	**Năm 2023**			**Năm 2024**		
		Nguyên giá	GTCL	% GTCL	Nguyên giá	GTCL	% GTCL
II	**Tài sản cố định vô hình**	**59.111**	**46.459**	**78,60**	**64.128**	**43.192**	**67,35**
	Phần mềm máy tính	*59.111*	*46.459*	*78,60*	*64.128*	*43.192*	*67,35*

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

15. Các dự án của Công ty: Không có

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2024
Doanh thu thuần	2.872	25,9%
Lợi nhuận sau thuế	538,6	53,3%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,8%	+3,3%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27%	+4,4%
Tỷ lệ cổ tức	-	-

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 nêu trên được Ban Tổng Giám đốc đề xuất với Hội đồng quản trị để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

Để đạt được kế hoạch kinh doanh nêu trên, HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các giải pháp chính như sau:

- **Kế hoạch mở rộng mạng lưới:** Theo kế hoạch giai đoạn 2020 – 2025, trong năm 2025 hệ thống phòng giao dịch F88 sẽ tiếp tục mở mới thêm 20 phòng giao dịch, nâng số phòng giao dịch hoạt động đến cuối năm 2025 ở mức 888 phòng giao dịch.
- **Hợp tác và khai thác hệ thống tài chính trong nước và nước ngoài:** Hiểu rõ về xu hướng phát triển thị trường tài chính, đặc biệt là tín dụng tiêu dùng thời kỳ hậu Covid-19, và nhu cầu hợp tác của hệ thống ngân hàng, các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực cho vay cầm cố và hỗ trợ tài chính dưới chuẩn ngân hàng, Ban lãnh đạo F88 Kinh doanh đã chủ động tìm

kiếm các đối tác là tổ chức tín dụng và ngân hàng nhằm đa dạng hóa nguồn vốn hoạt động và nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho toàn hệ thống F88. Hiện tại, bên cạnh kênh huy động từ trái phiếu trong nước và từ các tổ chức quốc tế, F88 Kinh doanh đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng TNHH Một thành viên CIMB Việt Nam để giới thiệu và cung cấp các tiện ích và sản phẩm tài chính tiện ích cạnh tranh cho các khách hàng cá nhân và sản phẩm đính kèm phù hợp. F88 Kinh doanh đã nhận được các khoản vay dài hạn từ quỹ đầu tư nước ngoài uy tín toàn cầu như Lendable SPC, Lion Asia VIII (RB) Limited, Puma Asia V (RB) Limited, Indo-Pacific Liquidity Facility PTE LTD và đang làm việc với một số đối tác cho vay quốc tế khác để có thêm nguồn vốn vay dài hạn trong năm 2025.

- **Đẩy mạnh phát triển nền tảng công nghệ thông tin cho hoạt động kinh doanh:** Với nền tảng kỹ thuật số đang phát triển, cùng với xu hướng chuyển đổi số tất yếu tại Việt Nam, Ban lãnh đạo F88 chủ trương không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình cung ứng dịch vụ cho khách hàng, đẩy mạnh chuyển đổi số, tự động hóa các quy trình, quản lý dữ liệu trong toàn hệ thống, nhằm tối ưu hoạt động thẩm định, cho vay và thu hồi nợ, giảm thiểu sai sót trong vận hành, tối ưu chi phí hoạt động, nâng cao trải nghiệm khách hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

17.1. Thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm 31/12/2024, công ty con của Công ty là CTCP Kinh doanh F88 có 09 lô trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đáo hạn đã được trình bày tại Bảng 12 Khoản 11.1.5. Mục I bên trên. Trái phiếu do CTCP Kinh doanh F88 phát hành này không được bảo lãnh bởi Công ty.

17.2. Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng, cửa hàng và kho bãi theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2024, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày chi tiết như sau:

ĐVT: triệu đồng

	31/12/2024	31/12/2023
Trong vòng 01 năm	202.460	187.481
Trong vòng 02 – 05 năm	280.028	313.407
Trên 05 năm	1.278	823
Tổng cộng	**483.767**	**501.711**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

17.3. Cam kết thực hiện dự phòng rủi ro hối đoái đối với khoản vay

F88 Kinh doanh đã cam kết thực hiện dự phòng rủi ro hối đoái đối với các khoản vay với Lendable SPC, Lion Asia VIII (RB) Limited, Puma Asia V (RB) Limited và Indo-Pacific Liquidity Pte Ltd trong suốt thời hạn của khoản vay. Số dư gốc của các khoản vay được cam kết thực hiện dự phòng rủi ro hối đoái tại ngày 31/12/2024 là 92,4 triệu USD (tương đương 2.247 tỷ đồng).

17.4. Cam kết thực hiện các giao dịch phòng ngừa rủi ro tỷ giá

Tại ngày 31/12/2024, F88 Kinh doanh đã ký các hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi tiền tệ và hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo với các ngân hàng và được ghi nhận là các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán như sau:

	31/12/2024 USD	31/12/2023 USD
Hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn		
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	34.700.000	35.069.845
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	5.000.000	22.499.975
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	5.000.000	-
Tổng cộng	**44.700.000**	**57.569.820**
Hợp đồng hoán đổi tiền tệ		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	33.449.955	27.430.117
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	999.985	-
Tổng cộng	**34.449.940**	**27.430.117**
Hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo		
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	13.249.990	-

17.5. Cam kết thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa F88 Kinh doanh và Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam ("Ngân hàng CIMB")

Theo Thỏa thuận hợp tác chiến lược ký kết ngày 24/11/2021, F88 Kinh doanh sẽ hợp tác giới thiệu và cung cấp sản phẩm Vay Tiêu Dùng Tín Chấp dành cho khách hàng do F88 Kinh doanh tìm kiếm và giới thiệu cho Ngân hàng CIMB. Qua đó, F88 Kinh doanh cam kết sẽ mua từ Ngân hàng CIMB các khoản nợ đang tồn tại của bất kỳ khách hàng nào không thực hiện được các nghĩa vụ của mình (bị quá hạn trả nợ từ 89 ngày trở lên) theo hợp đồng vay có liên quan với Ngân hàng CIMB. Tại ngày 31/12/2024, số dư các khoản nợ của Ngân hàng CIMB mà F88 Kinh doanh cam kết sẽ mua lại trong tương lai nếu bị quá hạn từ 89 ngày trở lên như sau:

ĐVT: triệu đồng

Nhóm nợ theo tuổi nợ	Số lượng hợp đồng trên sổ sách của Ngân hàng CIMB	Dư gốc vay trên sổ sách của Ngân hàng CIMB	Lãi và phí dự thu trên sổ sách của Ngân hàng CIMB
Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	74.355	864.119	5.750
Nợ quá hạn từ 11 – 30 ngày	2.272	24.540	487
Nợ quá hạn từ 31 – 89 ngày	3.891	38.789	1.617

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

17.6. Cam kết bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88

Công ty đã nhận bảo lãnh thanh toán cho khoản vay có tài sản bảo đảm của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 đối với Lendable SPC. Số dư gốc khoản vay được bảo lãnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 15,4 triệu USD, tương đương 380 tỷ VNĐ (1/1/2024: 15 triệu USD, tương đương 351 tỷ VNĐ).

17.7 Cam kết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày 24/04/2025 ĐHĐCĐ Công ty thông qua Nghị quyết số 2404-03/2025/ĐHĐCĐ/F88ĐT thông qua việc bầu thành viên độc lập HĐQT ông Hamed Shayannasr. Tuy nhiên qua rà soát, Công ty nhận thấy ông Hamed Shayannasr không phải là Thành viên HĐQT độc lập. Do đó, Công ty cam kết trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thêm 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất, để đảm bảo số lượng thành viên độc lập theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, đồng thời đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại Khoản 37.1 Điều 37 Điều lệ Công ty.

18. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh

Với định hướng phát triển trở thành Tập đoàn cung cấp dịch vụ tài chính cá nhân số 1 Việt Nam cho phân khúc khách hàng dưới chuẩn ngân hàng, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển cho giai đoạn 2022 – 2025 với trọng tâm như sau:

- **Tăng trưởng về số lượng khách hàng:** Công ty hướng đến mục tiêu số lượng khách hàng đạt 2 triệu người vào năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, F88 Kinh doanh tiếp tục mở rộng kênh phân phối và đẩy mạnh việc cung cấp sản phẩm dịch vụ trên nền tảng đa kênh bao gồm:

- Kênh phòng giao dịch: Hệ thống F88 sẽ tăng số lượng chuỗi phòng giao dịch về số lượng và độ phủ khắp các tỉnh thành phố. Theo kế hoạch mở rộng chuỗi giai đoạn 2022 - 2025, hệ thống F88 sẽ có 888 phòng giao dịch khắp cả nước tại cuối năm 2025.
- Kênh đối tác: Trong giai đoạn 2024 - 2025, F88 có kế hoạch mở rộng hợp tác với các đối tác lớn trên toàn quốc để đưa dịch vụ của F88 tiếp cận khách hàng của các đối tác. Bên cạnh đó, F88 có kế hoạch hợp tác với các công ty viễn thông để đẩy mạnh cho vay hướng đến tập khách hàng của các nhà mạng và tận dụng phân phối sản phẩm dịch vụ trên nền tảng số sẵn có của đối tác.
- Kênh online/nền tảng số: F88 gia tăng tiếp cận khách hàng mục tiêu bằng việc phát triển kênh phân phối trực tuyến, phát triển ứng dụng có thể cài đặt trên thiết bị di động để khách hàng có thể dễ dàng tìm hiểu thông tin, thực hiện giao dịch và sử dụng các tiện ích, tiến tới hoàn thiện hệ sinh thái để hướng đến mô hình ngân hàng số trong tương lai.

- **Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tăng trải nghiệm của Khách hàng:** F88 Kinh doanh thành lập riêng Trung tâm Trải nghiệm Khách hàng để thực hiện các khảo sát, đo lường và phân tích số liệu định kỳ nhằm thiết kế và cải tiến hành trình khách hàng tối ưu tại từng điểm chạm, tăng tỷ lệ khách hàng quay lại và giới thiệu sản phẩm dịch vụ của F88, tăng tỷ lệ bán chéo giữa các sản phẩm, tăng tái tục hợp đồng.
- **Kế hoạch về con người:** Trong hành trình phát triển của mình, Hệ thống F88 luôn đặt mục tiêu con người là yếu tố then chốt cho sự thành công trong kinh doanh. Hệ thống F88 liên tục xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, chương trình gắn kết đội ngũ nhằm đưa các giá trị văn hóa doanh nghiệp thấm nhuần vào các cán bộ nhân viên trong Công ty. Kế hoạch nhân sự 2025 là đưa Hệ thống F88 lên hàng Top 100 DN hấp dẫn nhất trên thị trường, thông qua các mục tiêu cụ thể về môi trường làm việc, đãi ngộ tạo động lực cao, dịch vụ nhân sự và phát triển con người. Trong năm 2024, Công ty được vinh danh là nơi làm việc xuất sắc hàng đầu Châu Á do Tổ chức Great Place to Work, là tổ chức hàng đầu thế giới có 30 năm kinh nghiệm trong việc giúp các doanh nghiệp xây dựng văn hóa nơi làm việc, trao tặng
- **Phát triển sản phẩm:** Sản phẩm được thiết kế và phát triển để đáp ứng linh hoạt nhu cầu của khách hàng, duy trì tính cạnh tranh về giá so với các đối thủ tiềm năng là các công ty tài chính và thích ứng với điều kiện thị trường. Ngoài ra, Hệ thống F88 sẽ triển khai cung cấp các sản phẩm bảo hiểm vi mô, được thiết kế mang tính chất "may đo" phù hợp với đặc tính của phân khúc khách hàng F88.
- **Nâng cao năng lực quản trị rủi ro:** Hoạt động quản trị rủi ro của F88 được thiết kế dựa trên khung chuẩn mực quốc tế như COSO ERM và ISO. Mô hình quản trị rủi ro tập trung vào 05 nội dung gồm xây dựng chiến lược về quản trị rủi ro, phân tích rủi ro, thiết kế sản phẩm, quy trình thẩm định và quản lý tài sản.

- **Phát triển nền tảng công nghệ:** Đẩy mạnh tốc độ về chuyển đổi số, tự động hóa các bước trong quy trình, xây dựng nền tảng phân phối bảo hiểm, phát triển ứng dụng để cung cấp khoản vay, mô hình/hệ thống chấm điểm tín dụng khách hàng, hệ thống eKYC, xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung … là những nội dung sẽ được Hệ thống F88 triển khai trong giai đoạn 2023 – 2025 để hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu đến năm 2025.

19. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Ngày 08/03/2023, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án "Cưỡng đoạt tài sản" xảy ra ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và khởi tố 07 bị can là nhân viên của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88. Trong quá trình điều tra vụ án, Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 đã cung cấp tất cả các thông tin liên quan theo quy định của pháp luật để hỗ trợ Cơ quan điều tra làm rõ hành vi sai phạm của 07 cá nhân này. Đến nay vụ án đã xét xử theo Bản án số 363/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24/06/2023, Công an Thành phố Hà Nội đã khởi tố vụ án "Cướp tài sản" xảy ra ở địa bàn Thành phố Hà Nội và khởi tố 04 bị can là nhân viên của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88. Trong quá trình điều tra vụ án, Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 đã cung cấp tất cả các thông tin liên quan theo quy định của pháp luật để hỗ trợ Cơ quan điều tra làm rõ hành vi sai phạm của 04 cá nhân này. Đến nay vụ án đã xét xử theo Bản án số 183/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Theo nội dung của các Bản án cho thấy, các hành vi vi phạm pháp luật trong vụ án là các sai phạm của cá nhân, không liên đới đến Công ty Cổ phần Kinh doanh F88. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 đã ban hành đầy đủ quy trình, quy định tuân thủ pháp luật hiện hành. Các Vụ án này cũng đã khép lại bằng các Bản án đã có hiệu lực pháp luật do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tuyên án theo quy định của pháp luật.

Kể từ tháng 03/2023 đến tháng 08/2023, các phòng giao dịch của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 tại các Tỉnh/Thành phố đã đón tiếp và làm việc với nhiều Đoàn liên ngành của các Cơ quan có thẩm quyền đến kiểm tra việc chấp hành quy định kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh trật tự. Qua đợt tổng kiểm tra này, cơ bản các phòng giao dịch của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện. Tuy nhiên, còn một số ít phòng giao dịch tồn tại một số lỗi vi phạm hành chính như: biển bảng quảng cáo có kích thước lớn hơn so với quy định, thiếu chứng chỉ phòng cháy chữa cháy cho nhân viên, thiết bị phòng cháy chữa cháy chưa được kiểm tra theo đúng quy định…

Ngay khi được Đoàn kiểm tra phát hiện và hướng dẫn khắc phục, Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 đã thực hiện khắc phục ngay, đồng thời tổ chức đào tạo cho các nhân sự có liên quan trong việc chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Kết quả là các đợt kiểm tra định kỳ sau thời điểm tháng 8/2023 đã không còn ghi nhận những vi phạm nêu trên.

Trong suốt quá trình tiếp đón các Đoàn kiểm tra cho đến nay, các phòng giao dịch của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 vẫn hoạt động kinh doanh ổn định bình thường.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư F88 hoạt động theo các quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị, và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

1.1. Cơ cấu thành phần của Hội đồng quản trị

Bảng 20: Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Tên thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
1	Phùng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	13/11/2015
2	Ngô Quang Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	13/11/2015
3	Christopher E. Freund	Thành viên HĐQT không điều hành	20/02/2025
4	Simon Wagner	Thành viên HĐQT không điều hành	01/01/2020
5	Nguyễn Xuân Giao	Thành viên HĐQT không điều hành	23/02/2023
6	Nguyễn Quốc Trung	Thành viên HĐQT độc lập	22/02/2022
7	Hamed Shayannasr	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2025

1.2. Sơ yếu lý lịch

1.2.1. Ông Phùng Anh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Phùng Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 07/12/1984
- Nơi sinh : Phù Ninh, Phú Thọ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Biệt thự số 26, BT2 Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Số CMND/CCCD: 025084000640

  Ngày cấp: 05/12/2024 Nơi cấp: Bộ Công an
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh F88;
    - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP FFintech;
    - Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bất động sản thương mại và Dịch vụ du lịch Quang Chung;
    - Chủ sở hữu kiêm Chủ tịch công ty của Công ty TNHH G Investment.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2009 – 2018	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP VSEC, thuộc tập đoàn G-group
Từ năm 2015 – 2024	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Đầu tư F88
Từ 2024 - Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư F88
Từ năm 2016 – Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Kinh doanh F88
Từ năm 2018 – Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP FFintech
Từ năm 2019 – 2022	Chủ sở hữu/Chủ tịch công ty kiêm Tổng Giám đốc	Công ty TNHH G Investment
Từ năm 2022 – Nay	Chủ sở hữu/Chủ tịch công ty	Công ty TNHH G Investment
Từ năm 2020 – 2022	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Bất động sản thương mại và Dịch vụ du lịch Quang Chung
Từ năm 2022 – Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Bất động sản thương mại và Dịch vụ du lịch Quang Chung

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
    - Sở hữu cá nhân: 1.253.558 cổ phần, chiếm 15,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: không có.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

1.2.2. Ông Ngô Quang Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Ngô Quang Hưng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/09/1983
- Nơi sinh : Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 31, Ngõ 8 đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND/CCCD: 001083003122

  Ngày cấp: 30/10/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88;
  - Thành viên HĐQT CTCP FFintech;
  - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại F88
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2015 – Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư F88
Từ năm 2016 – Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Kinh doanh F88
Từ năm 2015 - tháng 9/2024	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	CTCP Kinh doanh F88

Từ năm 2018 – Nay	Thành viên HĐQT	CTCP FFintech
Từ tháng 04/2022 – Nay	Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Thương mại F88

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 1.125.812 cổ phần, chiếm 13,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

1.2.3. Ông Christopher E. Freund – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Christopher E. Freund
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/02/1972
- Nơi sinh : Hoa Kỳ
- Quốc tịch : Hoa Kỳ
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: phòng 5306, số 132 E. Delaware, Chicago (Illinois 60611), Hoa Kỳ
- Số CMND/CCCD: A03768247
- Ngày cấp: 03/10/2022 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Hoa Kỳ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, và cử nhân Tâm lý học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Gene
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Mutosi
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Socola Marou;
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Thương mại ABA

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH tư vấn Mekong Capital;

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1995 – 1998	Chuyên viên tư vấn và quản lý đầu tư	Quỹ Templeton Việt Nam
Từ năm 1998 – 2001	Chuyên viên tư vấn và quản lý đầu tư	Quỹ Templeton Singapore
Từ năm 1998 – 2001	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc quản lý danh mục vốn	Công ty Quản lý Tài sản Templeton (công ty con trực thuộc Tập đoàn Franklin/ Templeton)
Từ năm 2002 – Nay	Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám Đốc	Công ty TNHH tư vấn Mekong Capital
Từ năm 2016 – 3/2025	Thành viên HĐQT	CTCP Giáo dục YOLA
Từ năm 2021 – 2024	Thành viên HĐQT	CTCP Kinh doanh F88
Từ năm 2021 – 2024 Từ năm 2025 – Nay	Thành viên HĐQT không điều hành	CTCP Đầu tư F88
Từ năm 2021 – 3/2025	Thành viên HĐQT	CTCP Tập đoàn HSV
Từ năm 2021 – 3/2025	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Vua Nệm
Từ năm 2021 – 2024	Thành viên HĐQT	CTCP Ffintech
Từ năm 2021 – Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Socola Marou
Từ năm 2023 – Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Giải pháp Gene
Từ năm 2023 – Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mutosi
Từ năm 2023 – Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Giải pháp Thương mại ABA

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:

  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Sở hữu đại diện: 2.588.168 cổ phần của Skydom Pte.Ltd, chiếm 31,316% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; và 466.038 của Winter Flame Pte. Ltd, chiếm 5,639% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu
- quyết của Công ty

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

1.2.4. Ông Simon Wagner – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Simon Wagner
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/07/1983
- Nơi sinh : Straubing, Đức
- Quốc tịch : Đức
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 13 Bull St, Valletta, Malta
- Số CMND/CCCD: C4YMNH881

  Ngày cấp: 13/02/2013 Nơi cấp: London, Vương quốc Anh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính, kinh tế, quan hệ quốc tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Giám đốc điều hành Quỹ Two Culture
  - Giám đốc điều hành Quỹ đầu tư Granite Oak
  - Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2006 - 2012	Chuyên gia phân tích	Morgan Stanley
Từ năm 2012 – 2017	Giám đốc điều hành	Quỹ Tricadia
Từ năm 2015 – 2019	Giám đốc	Quỹ Origin

Từ năm 2018 – Nay	Giám đốc điều hành	Quỹ Two Culture
Từ năm 2018 – Nay	Giám đốc điều hành	Quỹ đầu tư Granite Oak
Từ năm 2019 – Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Kinh doanh F88
Từ năm 2020 – Nay	Thành viên HĐQT không điều hành	CTCP Đầu tư F88

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu đại diện: 812.793 cổ phần của Công ty TNHH Bronze Blade Limited, chiếm 9,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

1.2.5. Ông Nguyễn Xuân Giao – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên : Nguyễn Xuân Giao
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/01/1980
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 131 Minh Khai, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND/CCCD: 001090024123

  Ngày cấp: 14/5/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Thành viên HĐQT độc lập CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn
    - Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 2000 đến 2003	Chuyên viên	Quỹ đầu tư SVL, California, Hoa Kì
Từ 2003 đến 2007	Nghiên cứu sinh	Đại học tổng hợp Texas, Hoa Kì
Từ 2007 đến 2008	Phó giáo sư môn tài chính	Đại học tổng hợp Texas, Hoa Kì
Từ 2008 đến 2017	Giám đốc đầu tư	Quỹ đầu tư Viet Capital
Từ 2018 đến 2023	Giám đốc đầu tư	Qũy đầu tư Vietnam Oman Investment
Từ 2023 đến nay	Tổng Giám đốc	Quỹ đầu tư Vietnam Oman Investment
Từ 2019 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập	CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn
Từ 2023 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư F88
Từ 2023 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Kinh doanh F88

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu đại diện: 699.056 cổ phần của Asia Investment Company S.À R.L., chiếm 8,458% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

1.2.6. Ông Nguyễn Quốc Trung – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên : Nguyễn Quốc Trung
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/02/1973
- Nơi sinh : Đông Anh, Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P1006-CT3B-KĐT Mỹ Đình 2, tổ 13, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND/CCCD: 001073000186

  Ngày cấp: 14/03/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cứ trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, Thạc sĩ Quản lý kinh doanh quốc tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Năm 1994	Chuyên viên	Petrolimex
Từ năm 1995 – 1997	Kế toán trưởng	BP Petco Limited
Từ năm 1998 – 2002	Giám đốc Tài chính	PTN Chemicals Limited
Từ năm 2003 – 2005	Kiểm soát tài chính	Schmidt Electronics
Từ năm 2006 – 2008	Kiểm toán nội bộ	Total Oils Asia-Pacific Pte Ltd
Từ năm 2008 – 2009	Trưởng phòng điều phối tài chính	Total RM Vietnam
Từ năm 2010 – 2012	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ	Total Vietnam Limited
Từ năm 2005 – 2020	Trưởng Ban kiểm soát	PG Bank
Từ năm 2022 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	CTCP Đầu tư F88

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần, chiếm 0,018% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

1.2.7. Ông Hamed Shayannasr – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Hamed Shayannasr
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/07/1984
- Nơi sinh : Tehran, Iran
- Quốc tịch : Iran
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 1803, Saphirre 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số Hộ chiếu: I96965378
- Ngày cấp: 14/07/2022 Nơi cấp: Kuala Lumpur
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư phần mềm
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Giám đốc AI - Backbase B.V.
    - Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88
    - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2009 - 2013	Chuyên gia	Skandinaviska Enskilda Banken AB
Từ năm 2013 - 2016	Giám đốc công nghệ	En World Group
Từ năm 2016 – 2017	Giám đốc công nghệ	iCare Benefits Group
Từ năm 2017 – 2022	Giám đốc công nghệ	Techcombank
Từ năm 2022 – 2024	Giám đốc công nghệ	HDbank
Từ năm 2024 – nay	Thành viên HĐQT	Backbase B.V

Từ tháng 5/2025 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư F88
Từ tháng 8/2024 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Kinh doanh F88

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: hưởng thù lao Thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Đầu tư F88 trực thuộc Hội đồng Quản trị hoạt động theo các quy định của Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Quy chế nội bộ về quản trị và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2.1. Cơ cấu thành phần của Ủy ban kiểm toán

Bảng 21: Cơ cấu Ủy ban kiểm toán tại ngày 31/12/2024

STT	Tên thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Quốc Trung	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	02/03/2022
2	Simon Wagner	Thành viên Ủy ban kiểm toán	02/03/2022
3	Ngô Quang Hưng	Thành viên Ủy ban kiểm toán	19/09/2024

2.2. Sơ yếu lý lịch

2.2.1. Ông Nguyễn Quốc Trung – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Quốc Trung xem tại mục 1.2.6. ở trên.

2.2.2. Ông Simon Wagner – Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Sơ yếu lý lịch của ông Simon Wagner xem tại mục 1.2.4. ở trên.

2.2.3. Ông Ngô Quang Hưng – Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Sơ yếu lý lịch của ông Ngô Quang Hưng xem tại mục 1.2.2. ở trên.

3. Tổng giám đốc và người quản lý khác

3.1. Cơ cấu thành phần

STT	Tên thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Đức Đại	Tổng giám đốc	15/10/2024
2	Nguyễn Hoàng Lương	Kế toán trưởng	07/12/2022

3.2. Sơ yếu lý lịch

3.2.1. Ông Nguyễn Đức Đại – Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Đức Đại
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/09/1982
- Nơi sinh : Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khu Phú Lương, Nam Đồng, TP Hải Dương, Hải Dương
- Số CMND/CCCD: 030082009724

Ngày cấp: 20/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học Quản lý
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Phó Tổng giám đốc CTCP Kinh doanh F88
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 04/2007 đến 05/2009	Trưởng phòng Nhân sự	Công ty Cổ Phần truyền hình cáp STV
Từ 06/2009 đến 03/2014	Trưởng phòng Nhân sự	Công ty Cổ Phần Công nghệ mới Kim Tự Tháp Việt Nam
Từ 04/2014 đến 02/2016	Trưởng phòng Kinh doanh	Công ty Cổ Phần Công nghệ mới Kim Tự Tháp Việt Nam
Từ 03/2016 đến 02/2020	Giám đốc Nhân sự	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88

Từ 02/2020 đến 02/2022	Giám đốc Khối Quản lý dịch vụ kiêm Trưởng ban Trợ lý	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
Từ 01/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
Từ 10/2024 đến nay	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư F88

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
    - Sở hữu cá nhân: 20.644 cổ phần, chiếm 0,250% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: hưởng lương Tổng giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

3.2.2. Ông Nguyễn Hoàng Lương – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Hoàng Lương
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/06/1976
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 20 ngách 102/20 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND/CCCD: 026076000974

Ngày cấp: 12/04/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Kiểm toán, Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký đại chúng: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Kế toán trưởng CTCP Kinh doanh F88
    - Kế toán trưởng CTCP FFintech

- Kế toán Trưởng Công ty TNHH Thương mại F88

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 12/2000 đến 01/2010	Chuyên viên ban Kế toán và Hỗ trợ ALCO	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
Từ 02/2010 đến 01/2011	Phó Phòng Tài chính Kế hoạch, Khối Tài chính	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (MSB)
Từ 01/2011 đến 01/2012	Trưởng Phòng MIS, Khối Tài chính	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (MSB)
Từ 02/2012 đến 02/2020	Giám đốc Trung tâm Tài chính, Khối Bán lẻ	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (MSB)
Từ 02/2020 đến 07/2020	Giám đốc Khối Tài chính kế toán Kiêm Kế toán trưởng	CTCP Chứng khoán VNDirect
Từ 10/2021 đến 10/2022	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính	CTCP Hạ tầng giáo dục EIG
Từ 12/2022 đến nay	Kế toán Trưởng	Công ty TNHH Thương mại F88
Từ 12/2022 đến nay	Kế toán Trưởng	CTCP Ffintech
Từ 12/2022 đến nay	Kế toán Trưởng	CTCP Kinh doanh F88
Từ 12/2022 đến nay	Kế toán Trưởng	CTCP Đầu tư F88

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đại chúng:
    - Sở hữu cá nhân: 280 cổ phần, chiếm 0,003% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký đại chúng: hưởng lương Kế toán trưởng

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký đại chúng: không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hiện nay, các văn bản tài liệu pháp lý liên quan tới việc quản trị Công ty, bao gồm: Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Công ty xây dựng dựa trên tài liệu mẫu được quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty trong thời gian sắp tới được xây dựng với những nội dung chính sau đây:

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy trình quản trị cho Công ty nói chung và từng phòng ban/đơn vị trực thuộc nói riêng để phù hợp với tính chất và đặc điểm hoạt động của từng phòng ban/đơn vị, đồng thời, kiện toàn bộ máy quản trị của Công ty theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Theo dõi sự thay đổi của các văn bản pháp luật liên quan tới việc quản trị hoạt động của Công ty, để có những kế hoạch điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của các quy định pháp luật;
- Khuyến khích và tổ chức các buổi đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ quản lý, lãnh đạo của Công ty và công ty con, kết hợp với việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý kế cận;
- Nâng cấp và tiếp tục triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến vào quá trình kiểm soát, và quản lý theo từng cấp quản trị; đồng bộ hóa dữ liệu quản trị giữa công ty mẹ và các công ty con;
- Nghiên cứu, thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp trong việc triển khai các giải pháp tái cấu trúc quản trị trong Công ty, nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý;
- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong hoạt động kinh doanh thực tế; tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị và công bố thông tin.

Các nguyên tắc quản trị công ty được Công ty xây dựng bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty đến sự phát triển của toàn hệ thống;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Thông tin trong Phụ lục I đính kèm Bản công bố thông tin này.

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

Bảng 22: Giao dịch với người có liên quan

ĐVT: Đồng

Tên bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm 2023	Năm 2024
CTCP tập đoàn G	Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt	Đặt cọc tiền thuê văn phòng	(50.000.000.000)	-
		Chi phí thuê văn phòng và phí dịch vụ tiện ích đã thanh toán	(274.559.160)	-
		Chi phí thuê văn phòng và phí dịch vụ tiện ích	(249.781.248)	-
		Nhận hoàn trả tiền đặt cọc thuê văn phòng	-	50.000.000.000
CTCP Công nghệ Gapo	Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt	Chi phí dịch vụ tiện ích	-	(4.318.270.955)
		Trả tiền phí dịch vụ tiện ích	-	(5.118.270.955)
CTCP Công nghệ Hanet	Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt	Chi phí mua thiết bị	-	(1.442.509.091)
		Trả tiền mua thiết bị	-	(1.586.760.000)
		Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin	-	(2.096.868.507)
		Trả tiền mua phí dịch vụ công nghệ thông tin	-	(6.480.662.800)
CTCP G-Innovations Việt Nam	Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt	Chi phí thuê mua thiết bị	(1.297.041.368)	(2.011.200.000)
		Trả tiền thuê mua thiết bị	(1.326.005.505)	(516.001.750)
		Trả tiền phí dịch vụ	-	(9.555.000)

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư F88

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

Ông Phùng Anh Tuấn	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Đức Đại	Chức vụ:	Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Lương	Chức vụ:	Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công Bố Thông Tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của những thông tin và số liệu này.

2. Cam kết của công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

IV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH HOẶC KẾ TOÁN TRƯỞNG)

Phú Thọ, ngày 02 tháng 05 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F88

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 2600948135 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F88
TP. VIỆT TRÌ - T. PHÚ THỌ

PHÙNG ANH TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC ĐẠI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN HOÀNG LƯƠNG

PHỤ LỤC

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt *No.*	Mã CK *Securi t-ies symbo l*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securiti es trading account s (if availabl e)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationsh ip with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of document s (ID/Passp ort/ Business Registrati on Certificat e)*	Số Giấy NSH (*)/ *NSH No.*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address/ Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliate d person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliate d person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posses sion of a ID. No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	**-**	**Phùng Anh Tuấn**	**-**	**Chủ tịch HĐQT**	**-**	[redacted]					**1.253.558**	**15,168 %**	**-**	**-**	**Bổ nhiệm**	**-**

1.01	-	Phan Thị Kiều Trinh	-	-	Vợ		0	0	-	-	-	-
1.02	-	Phùng Tuấn Minh	-	-	Con trai		-	-	-	-	-	Còn nhỏ
1.03	-	Phùng Khánh Chi	-	-	Con gái		-	-	-	-	-	Còn nhỏ
1.04	-	Phùng Tú Linh	-	-	Con gái		-	-	-	-	-	Còn nhỏ
1.05	-	Phùng Quang Khải	-	-	Bố đẻ		0	0	-	-	-	-
1.06	-	Lê Thị Thế	-	-	-		-	-	-	-	-	Đã mất
1.07	-	Phùng Anh Tú	-	-	Em trai		0	0	-	-	-	-
1.08	-	Thái Ngọc Anh	-	-	Em dâu		0	0	-	-	-	-
1.09	-	Phan Nam Hải	-	-	Bố vợ		0	0	-	-	-	-

1.10	-	Nguyễn Thị Phương Bình	-	-	Mẹ vợ		0	0	-	-	-	-
1.11	-	CTCP Bất động sản thương mại và Dịch vụ du lịch Quang Chung	-	-	Chủ tịch HĐQT		0	0	12/03/2020	-	-	-
1.12	-	Công ty TNHH G Investment (Công ty TNHH Một thành viên)	-	-	Chủ sở hữu kiêm Chủ tịch công ty		0	0	27/06/2019	-	-	-
1.13	-	CTCP Kinh doanh F88	-	CTCP Kinh doanh F88 là công ty con của CTCP	Tổng giám đốc		0	0	-	-	-	-

				Đầu tư F88								
1.14	-	CTCP Ffintech	-	CTCP Ffintech là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Tổng giám đốc		0	0	-	-	-	-
2	-	**Ngô Quang Hưng**	-	**Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ban Kiểm soát**	-		**1.125.812**	**13,622%**	-	-	**Bổ nhiệm**	-
2.01	-	Nguyễn Bích Ngọc	-	-	**Mẹ đẻ**		0	0	-	-	-	-
2.02	-	Trịnh Thanh Thuỷ	-	-	Vợ		10.560	0,159%	-	-	-	-
2.03	-	Ngô Trịnh Bảo Hân	-	-	Con gái		-	-	-	-	-	Còn nhỏ

2.04	-	Ngô Trịnh Nhã Uyên	-	-	Con gái	-	-	-	-	-	Còn nhỏ
2.05	-	Nguyễn Thị Tâm	-	-	Mẹ vợ	0	0	-	-	-	-
2.06	-	Trịnh Khắc Quang	-	-	Bố vợ	8.000	0,121%	-	-	-	-
2.07	-	Trịnh Mai Phương	-	-	Em vợ	1.200	0,018%	-	-	-	-
20.8	-	Trần Hồng Ngọc	-	-	Em rể	0	0	-	-	-	-
2.09	-	CTCP Kinh doanh F88	-	-	TV HĐQT kiêm Thành viên UBKT	0	0	-	-	-	-

2.10	-	CTCP FFintech	-	-	Phó Tổng giám đốc		0	0	-	-	-	-
3	**-**	**Christopher E. Freund**	**-**	**Thành viên HĐQT**	**-**		**0**	**0**	**20/02/2025**	**-**	**Bổ nhiệm**	**-**
3.01	-	Trương Ngọc Phụng	-	-	Vợ		0	0	-	-	-	-
3.02	-	Freund Truong Gaia Phoenix	-	-	Con gái		0	0	-	-	-	-

3.03	-	Freund Truong Aurora Phoenix	-	-	Con gái		0	0	-	-	-	-
3.04	-	John Edison Freund	-	-	Bố ruột		0	0	-	-	-	-
3.05	-	Trương Minh Hoa	-	-	Bố vợ		0	0	-	-	-	-
3.06	-	Bùi Thu Hương	-	-	Mẹ vợ		0	0	-	-	-	-
3.07	-	CTCP Giải Pháp Gene	-	-	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-

3.08	-	CTCP Tập Đoàn Mutosi	-	-	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-
3.09	-	CTCP Socola Marou	-	-	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-
3.10	-	CTCP Giải pháp Thương mại ABA	-	-	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-
3.11	-	Công ty TNHH Tư vấn	-	-	Chủ Tịch Công Ty		0	0	-	-	-	-

		Mekong Capital										
3.12	-	CTCP Kinh doanh F88	-	CTCP Kinh doanh F88 là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Thành viên HĐQT	0	0	-	-	-	-
3.13	-	CTCP Ffintech	-	CTCP Ffintech là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Thành viên HĐQT	0	0	-	-	-	-
4	**-**	**Simon Wagner**	**-**	**Thành viên HĐQT**	**-**	**0**	**0**	**01/01/2020**	**-**	**Bổ nhiệm**	**-**
4.01	-	Erich Wagner	-	-	Bố	0	0	-	-	-	-
4.02	-	Johanna Wagner	-	-	Mẹ	0	0	-	-	-	-

4.03	-	Fabian Wagner	-	-	Anh	0	0	-	-	-	-
4.04	-	CTCP ABC	-	-	Thành viên HĐQT	0	0	15/04/2020	-	Bổ nhiệm	-
4.05	-	CTCP Kinh doanh F88	-	CTCP Kinh doanh F88 là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Thành viên HĐQT	0	0	-	-	-	-
4.06	-	CTCP Ffintech	-	CTCP Ffintech là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Thành viên HĐQT	0	0	-	-	-	-
5	**-**	**Nguyễn Quốc Trung**	**-**	**Thành viên HĐQT**	**-**	**1.500**	**0,018%**	**17/02/2022**	**-**	**Bổ nhiệm**	**-**

5.01	-	Nguyễn Đình Phiệt	-	-	Bố		-	-	-	-	-	Đã mất
5.02	-	Đồng Thị Dưỡng	-	-	Mẹ		0	0	-	-	-	-
5.03	-	Nguyễn Thùy Linh	-	-	Con gái		0	0	-	-	-	-
5.04	-	CTCP Kinh doanh F88	-	CTCP Kinh doanh F88 là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-
6	**-**	**Nguyễn Xuân Giao**	**-**	**Thành viên HĐQT**	**-**		**0**	**0**	**-**	**-**	**Bổ nhiệm**	**-**

6.01	-	Nguyễn Huyền Trân	-	-	Vợ		0	0	-	-	-	-
6.02	-	Nguyễn Xuân Du	-	-	Con		0	0	-	-	-	-
6.03	-	Nguyễn Xuân Quỳnh	-	-	Bố		0	0	-	-	-	-
6.04	-	Nguyễn Thị Cứu			Mẹ		0	0	-	-	-	-
6.05	-	CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn	-	-	Thành viên		0	0	-	-	-	-

					HĐQT độc lập							
6.06	-	CTCP Kinh doanh F88	-	CTCP Kinh doanh F88 là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-
7	**-**	**Hamed Shayanna sr**	**-**	**Thành viên HĐQT**	**-**		**0**	**0**	**24/04/ 2025**	**-**	**Bổ nhiệm**	**-**

7.01	-	Lê Hải Quỳnh	-	-	Vợ		0	0	-	-	-	-
7.02	-	Lê Shayannasr	-	-	Con trai		0	0	-	-	-	Còn nhỏ
7.03	-	Maryam Shayannasr	-	-	Mother		0	0	-	-	-	-
7.04	-	Amir Shayannasr	-	-	Sibling		0	0	-	-	-	-

7.05	-	Lê Văn Quang	-	-	Bố vợ		0	0	-	-	-	-
7.06	-	Lê Thị Thanh Hương	-	-	Mẹ vợ		0	0	-	-	-	-
7.07	-	F88 Business Jsc	-	CTCP Kinh doanh F88 là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-

7.08	-	Backbase B.V	-	-	Head of Artificial Intelligence		0	0	-	-	-	-
7.09	-	Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital	-	-	Thành viên HĐQT		0	0	-	-	-	-
8	-	**Nguyễn Đức Đại**	-	**Tổng giám đốc kiêm Người được Ủy quyền CBTT**	-		**20.644**	**0,25%**	**01/3/2022**	-	**Bổ nhiệm**	-
8.01	-	Vũ Thị Bích Hằng	-	-	Vợ		0	0	-	-	-	

8.02	-	Nguyễn Vũ Hoàng Nam	-	-	Con trai		-	-	-	-	-	Còn nhỏ
8.03	-	Nguyễn Vũ Hoàng Lâm	-	-	Con trai		-	-	-	-	-	Còn nhỏ
8.04	-	Nguyễn Đức Khải	-	-	Bố đẻ		0	0	-	-	-	-
8.05	-	Lê Thị Thiệu	-	-	Mẹ đẻ		0	0	-	-	-	-

8.06	-	Nguyễn Thị Yến	-	-	Chị gái		0	0	-	-	-	-
8.07	-	Nguyễn Thị Oanh	-	-	Chị gái		0	0	-	-	-	-
8.08	-	Nguyễn Thị Khanh	-	-	Chị gái		0	0	-	-	-	-
8.09	-	Nguyễn Thị Huyền	-	-	Chị gái		0	0	-	-	-	-

7.10	-	Nguyễn Thị Thanh	-	-	Chị gái		0	0	-	-	-	-
8.11	-	Nguyễn Thị Thanh	-	-	Chị gái		0	0	-	-	-	-
8.12	-	Nguyễn Thị Bích Thủy	-	-	Chị gái		0	0	-	-	-	-
8.13	-	Lê Văn Tời	-	-	Anh rể		0	0	-	-	-	-
8.14	-	Nguyễn Văn Thuyên	-	-	Anh rể		0	0	-	-	-	-

8.15	-	Nguyễn Văn Anh	-	-	Anh rể		0	0	-	-	-	-
8.16	-	Lê Văn Thẩm	-	-	Anh rể		0	0	-	-	-	-
8.17	-	Lê Vương Vĩnh Toàn	-	-	Anh rể		0	0	-	-	-	-
8.18	-	Frank Andreas	-	-	Anh rể		0	0	-	-	-	-
8.19	-	Vũ Gia Điệt	-	-	Bố vợ		0	0	-	-	-	-

8.20	-	Nguyễn Thị Nga	-	-	Mẹ vợ		0	0	-	-	-	-
9	**-**	**Nguyễn Hoàng Lương**	**-**	**Kế toán trưởng**	**-**		**280**	**0,003%**	**7/12/2022**	**-**	**Bổ nhiệm**	**-**
9.01	-	Nguyễn Văn Định	-	-	Bố đẻ		0	0	-	-	-	-
9.02	-	Trần Thị Châu Khanh	-	-	Mẹ đẻ		0	0	-	-	-	-

9.03	-	Nguyễn Tiến Dĩnh	-	-	Bố vợ		0	0	-	-	-	-
9.04	-	Nguyễn Thị Hoàn	-	-	Mẹ vợ		0	0	-	-	-	-
9.05	-	Nguyễn Phương Hiền	-	-	Vợ		0	0	-	-	-	-
9.06	-	Nguyễn Bảo Ly	-	-	Con		0	0	-	-	-	Còn nhỏ

9.07	-	Nguyễn Bảo Trung	-	-	Con		0	0	-	-	-	Còn nhỏ
9.08	-	Nguyễn Hoàng Linh	-	-	Em trai		0	0	-	-	-	-
9.09	-	Mai Thị Hồng Hạnh	-	-	Em dâu		0	0	-	-	-	-
9.10	-	CTCP Kinh doanh F88	-	CTCP Kinh doanh F88 là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Kế toán trưởng		0	0	-	-	-	-

9.11	-	CTCP Ffintech	-	CTCP Ffintech là công ty con của CTCP Đầu tư F88	Kế toán trưởng		0	0	-	-	-	-